

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Cà Mau, ngày tháng năm 2021

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Danh mục bổ sung dự án thu hồi đất,  
chuyển mục đích sử dụng đất năm 2021 tỉnh Cà Mau**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU  
KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015  
(được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019);*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính  
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất  
đai;*

*Căn cứ Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ  
về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ  
cuối (2016-2020) tỉnh Cà Mau;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2021 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết Danh mục bổ sung dự án thu hồi đất,  
chuyển mục đích sử dụng đất năm 2021 tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số  
/BC-KTNS ngày ... tháng ... năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng  
nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa IX, Kỳ họp thứ Mười sáu đã thảo  
luận và thống nhất,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Danh mục bổ sung dự án thu  
hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2021 tỉnh Cà Mau, bao gồm:

1. Danh mục bổ sung dự án thu hồi đất năm 2021 gồm 02 dự án, với tổng  
diện tích đất thu hồi 14,78 ha (*chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*).

2. Danh mục bổ sung dự án chuyển mục đích sử dụng đất rừng năm 2021  
gồm 02 dự án, với diện tích đất chuyển mục đích 12,83 ha (*chi tiết tại Phụ lục II  
kèm theo*).

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa IX, kỳ họp thứ Mười sáu thông qua ngày ... tháng ... năm 2021, có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2021./.

**Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường ;
- TT Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, TP. Cà Mau;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.....

**CHỦ TỊCH**

**Phụ lục I**

**BỔ SUNG DANH MỤC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2021 TỈNH CÀ MAU**

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 02 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)*

*Đơn vị tính: ha*

| STT              | Tên dự án                               | Chủ đầu tư                                 | Địa điểm                                                    | Diện tích thu hồi đất (ha) | Tổng mức vốn dự kiến bồi thường, giải phóng mặt bằng |                                                                    | Văn bản chủ trương                                                                                                                      | Ghi chú                                                                                                                                                                                     |
|------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                  |                                         |                                            |                                                             |                            | Tổng mức vốn (đồng)                                  | Nguồn vốn                                                          |                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                             |
| 1                | Nhà máy điện gió Viên An                | Công ty TNHH MTV Năng lượng Viên An Cà Mau | Xã Viên An Đông và thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển       | 10,75                      | 11.100.000.000                                       | Vốn doanh nghiệp ứng trước chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng | Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 06/01/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Viên An              | Đã được HĐND tỉnh cho phép thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, với diện tích 2,85ha tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 09/10/2020. Nay tiếp tục xin thu hồi đất với diện tích 10,75ha. |
| 2                | Nhà máy điện gió Tân Ân I - giai đoạn I | Công ty CP Đầu tư thủy điện Sông Lam       | Xã Tân Ân, Tân Ân Tây và thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển | 4,03                       | 6.000.000.000                                        | Vốn doanh nghiệp ứng trước chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng | Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Tân Ân - giai đoạn I |                                                                                                                                                                                             |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                                         |                                            |                                                             | <b>14,78</b>               | <b>17.100.000.000</b>                                |                                                                    |                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                             |

**Ghi chú:**

- + LUA: đất trồng lúa;
- + HNK: đất trồng cây hàng năm khác;
- + CLN: đất trồng cây lâu năm;
- + RSX: đất rừng sản xuất;
- + RPH: đất rừng phòng hộ;
- + RDD: đất rừng đặc dụng;
- + NTS: đất nuôi trồng thủy sản;
- + NNK: đất nông nghiệp khác;
- + PNN: đất phi nông nghiệp.

**Phụ lục II**

**BỔ SUNG DANH MỤC DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021 TỈNH CÀ MAU**

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 02 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)*

*Đơn vị tính: ha*

| STT       | Tên dự án                               | Chủ đầu tư                                 | Địa điểm                                              | Diện tích phải chuyển mục đích sử dụng đất (ha) |               |                   |                   | Văn bản chủ trương                                                                                                                      | Ghi chú |
|-----------|-----------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------|-------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|           |                                         |                                            |                                                       | Tổng cộng                                       | Trong đó      |                   |                   |                                                                                                                                         |         |
|           |                                         |                                            |                                                       |                                                 | Đất trồng lúa | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                         |         |
| 1         | Nhà máy điện gió Viên An                | Công ty TNHH MTV Năng lượng Viên An Cà Mau | Xã Viên An Đông và thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển | 9,79                                            |               | 9,79              |                   | Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 06/01/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Viên An              |         |
| 2         | Nhà máy điện gió Tân Ân 1 - giai đoạn 1 | Công ty Cổ phần Đầu tư thủy điện Sông Lam  | Xã Tân Ân và thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển       | 3,04                                            |               | 3,04              |                   | Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Tân Ân - giai đoạn 1 |         |
| TỔNG CỘNG |                                         |                                            |                                                       | 12,83                                           | 0,00          | 12,83             | 0,00              |                                                                                                                                         |         |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị quyết Danh mục điều chỉnh, bổ sung dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

Theo điểm c khoản 6 Điều 9 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai, được bổ sung khoản 6 vào Điều 9 theo quy định tại khoản 10 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định: “*Trường hợp có bổ sung dự án, công trình mà phải thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật đất đai thì trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp danh sách danh mục dự án, công trình cần thu hồi đất bổ sung để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua*”.

Qua kết quả thực hiện Danh mục dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất các năm 2019, 2020 và 2021 của tỉnh Cà Mau, Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Tờ trình số 11/TTr-UBND ngày 26/01/2021 của UBND huyện Ngọc Hiển cần bổ sung 02 dự án vào Danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để triển khai thực hiện trong năm 2021. Vì vậy, Sở Tài nguyên và Môi trường kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Danh mục điều chỉnh, bổ sung dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2021 tỉnh Cà Mau tại kỳ họp thứ 16 Khóa IX (Chuyên đề).

Hình thức ban hành: Nghị quyết cá biệt theo ý kiến đề xuất của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 169/HĐND-PC ngày 23/9/2020. Trong đó, nội dung dự thảo Nghị quyết gồm:

**1. Danh mục bổ sung dự án cần thu hồi đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cà Mau:**

Bổ sung 02 dự án thu hồi đất do doanh nghiệp ứng vốn chi bồi thường, giải phóng mặt bằng, với diện tích đất thu hồi 14,78 ha. Cụ thể từng dự án:

- Dự án Nhà máy điện gió Viên An: Dự án này đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 09/10/2020, với diện tích đất là 2,85ha (trên cơ sở Quyết định 1737/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Viên An của Công ty TNHH MTV Năng lượng Viên An). Đến nay, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 06/01/2021 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nhà máy điện gió Viên An của Công ty TNHH MTV Năng lượng

Viên An Cà Mau, với tổng diện tích đất là 13,60 ha. Vì vậy, để tạo điều kiện triển khai thực hiện dự án, Sở Tài nguyên và Môi trường kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh chấp thuận bổ sung diện tích đất 10,75ha vào danh mục thu hồi đất.

- Dự án Nhà máy điện gió Tân Ân I - giai đoạn 1:

Dự án Nhà máy điện gió Tân Ân - giai đoạn 1, được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 và được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019, với diện tích chuyển mục đích sử dụng đất rừng 4,03ha. Đến nay, dự án nêu trên được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận điều chỉnh tên dự án: Từ “Dự án Nhà máy điện gió Tân Ân - giai đoạn 1” thành **“Dự án Nhà máy điện gió Tân Ân 1 - giai đoạn 1”** tại Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 (quy mô diện tích không thay đổi).

Do đó, để có cơ sở cho Chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân tỉnh bổ sung Dự án Nhà máy điện gió Tân Ân 1 - giai đoạn 1 vào Danh mục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2021 để thực hiện trình tự thủ tục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định. Riêng đối với việc dự án nêu trên đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh để hủy bỏ các công trình, dự án tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành tại Công văn số 334/UBND-NNTN ngày 26/01/2021, nội dung này sẽ được trình tại kỳ họp tới.

*(Số liệu chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)*

## **2. Dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất:**

Bổ sung 02 dự án chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp, với tổng diện tích đất 12,83 ha.

*(Số liệu chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)*

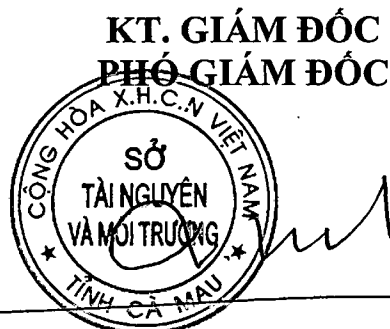
Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ 16 (Chuyên đề).

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 38/TTr-STNMT ngày 27/01/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

*(Đính kèm theo Dự thảo Nghị quyết Danh mục điều chỉnh, bổ sung dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2021 tỉnh Cà Mau của Hội đồng nhân dân tỉnh)./. *

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các PGĐ Sở (VIC);
- Lưu: VT, QLĐĐ.



**Phan Văn Minh**



Phụ lục I

BỔ SUNG DANH MỤC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2021 TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Tờ trình số 50 /TTr-STNMT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Đơn vị tính: ha

| STT | Tên dự án                               | Chủ đầu tư                                 | Địa điểm                                                    | Diện tích thu hồi đất (ha) | Trong đó, thu hồi từ loại đất: |      |      |      |       |      |      |      |      | Tổng mức vốn dự kiến bồi thường, giải phóng mặt bằng |                | Văn bản chủ trương                                                 | Ghi chú                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                             |
|-----|-----------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------|--------------------------------|------|------|------|-------|------|------|------|------|------------------------------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                         |                                            |                                                             |                            | LUA                            | HNK  | CLN  | RSX  | RPH   | RDD  | NTS  | NNK  | PNN  | Tổng mức vốn (đồng)                                  | Nguồn vốn      |                                                                    |                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                             |
| 1   | Nhà máy điện gió Viên An                | Công ty TNHH MTV Năng lượng Viên An Cà Mau | Xã Viên An Đông và thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển       | 10,75                      |                                |      |      | 0,59 | 9,79  |      |      |      |      | 0,37                                                 | 11.100.000.000 | Vốn doanh nghiệp ứng trước chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng | Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 06/01/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Viên An            | Đã được HĐND tỉnh cho phép thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, với diện tích 2,85ha tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 09/10/2020. Nay tiếp tục xin thu hồi đất với diện tích 10,75ha. |
| 2   | Nhà máy điện gió Tân Ân I - giai đoạn I | Công ty CP Đầu tư thủy điện Sông Lam       | Xã Tân Ân, Tân Ân Tây và thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển | 4,03                       |                                |      |      | 0,49 | 3,04  |      |      |      |      | 0,5                                                  | 6.000.000.000  | Vốn doanh nghiệp ứng trước chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng | Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Tân Ân giai đoạn I |                                                                                                                                                                                             |
|     | TỔNG CỘNG                               |                                            |                                                             | 14,78                      | 0,00                           | 0,00 | 0,00 | 1,08 | 12,83 | 0,00 | 0,00 | 0,00 | 0,87 | 17.100.000.000                                       |                |                                                                    |                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                             |

Ghi chú:

- + LUA: đất trồng lúa;
- + HNK: đất trồng cây hàng năm khác;
- + CLN: đất trồng cây lâu năm;
- + RSX: đất rừng sản xuất;
- + RPH: đất rừng phòng hộ;
- + RDD: đất rừng đặc dụng;
- + NTS: đất nuôi trồng thủy sản;
- + NNK: đất nông nghiệp khác;
- + PNN: đất phi nông nghiệp.



## Phụ lục II

### BỔ SUNG DANH MỤC DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021 TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Tờ trình số 50 /TTr-STNMT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Đơn vị tính: ha

| STT       | Tên dự án                               | Chủ đầu tư                                 | Địa điểm                                              | Diện tích phải chuyển mục đích sử dụng đất (ha) |               |                   |                   | Văn bản chủ trương                                                                                                                      | Ghi chú |
|-----------|-----------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------|-------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|           |                                         |                                            |                                                       | Tổng cộng                                       | Trong đó      |                   |                   |                                                                                                                                         |         |
|           |                                         |                                            |                                                       |                                                 | Đất trồng lúa | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                         |         |
| 1         | Nhà máy điện gió Viên An                | Công ty TNHH MTV Năng lượng Viên An Cà Mau | Xã Viên An Đông và thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển | 9,79                                            |               | 9,79              |                   | Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 06/01/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Viên An              |         |
| 2         | Nhà máy điện gió Tân Ân 1 - giai đoạn 1 | Công ty Cổ phần Đầu tư thủy điện Sông Lam  | Xã Tân Ân và thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển       | 3,04                                            |               | 3,04              |                   | Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Tân Ân - giai đoạn 1 |         |
| TỔNG CỘNG |                                         |                                            |                                                       | 12,83                                           | 0,00          | 12,83             | 0,00              |                                                                                                                                         |         |

DỰ THẢO

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị quyết Danh mục bổ sung dự án cần thu hồi đất,  
chuyển mục đích sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Thực hiện điểm c khoản 6 Điều 9 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, được bổ sung khoản 6 vào Điều 9 theo quy định tại khoản 10 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định: “*Trường hợp có bổ sung dự án, công trình mà phải thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai thì trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp danh sách danh mục dự án, công trình cần thu hồi đất bổ sung để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua*”. Qua rà soát, hiện nay trên địa bàn tỉnh, phát sinh 02 công trình, dự án cần bổ sung vào Danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để làm cơ sở triển khai thực hiện trong năm 2021; căn cứ theo quy định tại Điều 27 của Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và quy định tại khoản 3 Điều 3 và khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ, Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng dự thảo Nghị quyết Danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2021 tỉnh Cà Mau (Nghị quyết cá biệt) và đã thông qua Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh vào ngày ...; trên cơ sở thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh ngày ..., Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và đảm bảo thực hiện đúng quy định. Vì vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Danh mục bổ sung dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2021 tỉnh Cà Mau tại kỳ họp thứ 16, với nội dung dự thảo Nghị quyết như sau:

**1. Danh mục bổ sung dự án cần thu hồi đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cà Mau:**

Bổ sung 02 dự án thu hồi đất do doanh nghiệp ứng vốn chi bồi thường, giải phóng mặt bằng, với diện tích đất thu hồi 14,78 ha. Cụ thể từng dự án:

- Dự án Nhà máy điện gió Viên An: Dự án này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 09/10/2020, với diện tích đất là 2,85ha (*trên cơ sở Quyết định 1737/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Viên An của Công ty TNHH MTV Năng lượng Viên An*). Đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 06/01/2021 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nhà máy điện gió Viên An của Công ty TNHH MTV Năng lượng Viên An Cà Mau, với tổng diện tích đất là 13,60 ha. Vì vậy, đề tạo

điều kiện triển khai thực hiện dự án, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận bổ sung diện tích đất 10,75ha vào danh mục thu hồi đất.

- Dự án Nhà máy điện gió Tân Ân 1 - giai đoạn 1:

Dự án Nhà máy điện gió Tân Ân - giai đoạn 1, được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 và được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019, với diện tích chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ 3,00ha. Đến nay, dự án nêu trên được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận điều chỉnh tên dự án: Từ “Dự án Nhà máy điện gió Tân Ân - giai đoạn 1” thành “**Dự án Nhà máy điện gió Tân Ân 1 - giai đoạn 1**” tại Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 (quy mô diện tích không thay đổi)

Do đó, để có cơ sở cho Chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung Dự án Nhà máy điện gió Tân Ân 1 - giai đoạn 1 vào danh mục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2021 để thực hiện trình tự thủ tục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định. Riêng đối với việc dự án nêu trên đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh để hủy bỏ các công trình, dự án tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành tại Công văn số 334/UBND-NNTN ngày 26/01/2021, nội dung này sẽ được trình tại kỳ họp tới.

*(Số liệu chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)*

## **2. Dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất:**

Bổ sung 02 dự án chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp, với tổng diện tích đất 12,83ha.

*(Số liệu chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)*

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định *(kèm theo dự thảo Nghị quyết và các tài liệu có liên quan)*./.

### **Nơi nhận:**

- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng NN-TN (Nguyên, 06/9);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Sử**

**Phụ lục I**

**BỘ SUNG DANH MỤC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2021 TỈNH CÀ MAU**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

*Đơn vị tính: ha*

| STT              | Tên dự án                               | Chủ đầu tư                                 | Địa điểm                                                    | Diện tích thu hồi đất (ha) | Trong đó, thu hồi từ loại đất: |             |             |             |              |             |             |             |             | Tổng mức vốn dự kiến bồi thường, giải phóng mặt bằng |                                                                    | Văn bản chủ trương                                                                                                                    | Ghi chú                                                                                                                                                                                     |
|------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------|--------------------------------|-------------|-------------|-------------|--------------|-------------|-------------|-------------|-------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                  |                                         |                                            |                                                             |                            | LUA                            | HNK         | CLN         | RSX         | RPH          | RDD         | NTS         | NNK         | PNN         | Tổng mức vốn (đồng)                                  | Nguồn vốn                                                          |                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                             |
| 1                | Nhà máy điện gió Viên An                | Công ty TNHH MTV Năng lượng Viên An Cà Mau | Xã Viên An Đông và thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển       | 10,75                      |                                |             |             | 0,59        | 9,79         |             |             |             | 0,37        | 11.100.000.000                                       | Vốn doanh nghiệp ứng trước chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng | Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 06/01/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Viên An            | Đã được HĐND tỉnh cho phép thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, với diện tích 2,85ha tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 09/10/2020. Nay tiếp tục xin thu hồi đất với diện tích 10,75ha. |
| 2                | Nhà máy điện gió Tân Ân 1 - giai đoạn 1 | Công ty CP Đầu tư thủy điện Sông Lam       | Xã Tân Ân, Tân Ân Tây và thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển | 4,03                       |                                |             |             | 0,49        | 3,04         |             |             |             | 0,50        | 6.000.000.000                                        | Vốn doanh nghiệp ứng trước chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng | Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Tân Ân giai đoạn 1 |                                                                                                                                                                                             |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                                         |                                            |                                                             | <b>14,78</b>               | <b>0,00</b>                    | <b>0,00</b> | <b>0,00</b> | <b>1,08</b> | <b>12,83</b> | <b>0,00</b> | <b>0,00</b> | <b>0,00</b> | <b>0,87</b> | <b>17.100.000.000</b>                                |                                                                    |                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                             |

**Ghi chú:**

- + LUA: đất trồng lúa;
- + HNK: đất trồng cây hàng năm khác;
- + CLN: đất trồng cây lâu năm;
- + RSX: đất rừng sản xuất;
- + RPH: đất rừng phòng hộ;
- + RDD: đất rừng đặc dụng;
- + NTS: đất nuôi trồng thủy sản;
- + NNK: đất nông nghiệp khác;
- + PNN: đất phi nông nghiệp.

**Phụ lục II**

**BỔ SUNG DANH MỤC DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021 TỈNH CÀ MAU**  
*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

*Đơn vị tính: ha*

| STT | Tên dự án                               | Chủ đầu tư                                 | Địa điểm                                              | Diện tích phải chuyển mục đích sử dụng đất (ha) |               |                   |                   | Văn bản chủ trương                                                                                                                      | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------|-------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                                         |                                            |                                                       | Tổng cộng                                       | Trong đó      |                   |                   |                                                                                                                                         |         |
|     |                                         |                                            |                                                       |                                                 | Đất trồng lúa | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                         |         |
| 1   | Nhà máy điện gió Viên An                | Công ty TNHH MTV Năng lượng Viên An Cà Mau | Xã Viên An Đông và thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển | 9,79                                            |               | 9,79              |                   | Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 06/01/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Viên An              |         |
| 2   | Nhà máy điện gió Tân Ân 1 - giai đoạn 1 | Công ty Cổ phần Đầu tư thủy điện Sông Lam  | Xã Tân Ân và thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển       | 3,04                                            |               | 3,04              |                   | Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Tân Ân - giai đoạn 1 |         |
|     | TỔNG CỘNG                               |                                            |                                                       | 12,83                                           | 0,00          | 12,83             | 0,00              |                                                                                                                                         |         |

Số: /NQ-HĐND

Cà Mau, ngày tháng năm 2021

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Danh mục bổ sung dự án thu hồi đất,  
chuyển mục đích sử dụng đất năm 2021 tỉnh Cà Mau**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU  
KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019);*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Cà Mau;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết Danh mục bổ sung dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2021 tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số /BC-KTNS ngày ... tháng ... năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa IX, Kỳ họp thứ Mười sáu đã thảo luận và thống nhất,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Danh mục bổ sung dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2021 tỉnh Cà Mau, bao gồm:

1. Danh mục bổ sung dự án thu hồi đất năm 2021 gồm 02 dự án, với tổng diện tích đất thu hồi 14,78 ha (*chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*).

2. Danh mục bổ sung dự án chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ năm 2021 gồm 02 dự án, với diện tích đất chuyển mục đích 12,83 ha (*chi tiết tại Phụ lục II kèm theo*).

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa IX, kỳ họp thứ Mười sáu thông qua ngày ... tháng ... năm 2021, có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2021./.

**Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường ;
- TT Tỉnh uỷ;
- UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, TP. Cà Mau;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.....

**CHỦ TỊCH**

**Phụ lục I**

**BỘ SUNG DANH MỤC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2021 TỈNH CÀ MAU**

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)*

*Đơn vị tính: ha*

| STT              | Tên dự án                               | Chủ đầu tư                                 | Địa điểm                                                    | Diện tích thu hồi đất (ha) | Tổng mức vốn dự kiến bồi thường, giải phóng mặt bằng |                                                                    | Văn bản chủ trương                                                                                                                      | Ghi chú                                                                                                                                                                                     |
|------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                  |                                         |                                            |                                                             |                            | Tổng mức vốn (đồng)                                  | Nguồn vốn                                                          |                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                             |
| 1                | Nhà máy điện gió Viên An                | Công ty TNHH MTV Năng lượng Viên An Cà Mau | Xã Viên An Đông và thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển       | 10,75                      | 11.100.000.000                                       | Vốn doanh nghiệp ứng trước chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng | Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 06/01/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Viên An              | Đã được HĐND tỉnh cho phép thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, với diện tích 2,85ha tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 09/10/2020. Nay tiếp tục xin thu hồi đất với diện tích 10,75ha. |
| 2                | Nhà máy điện gió Tân Ân I - giai đoạn 1 | Công ty CP Đầu tư thủy điện Sông Lam       | Xã Tân Ân, Tân Ân Tây và thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển | 4,03                       | 6.000.000.000                                        | Vốn doanh nghiệp ứng trước chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng | Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Tân Ân - giai đoạn 1 |                                                                                                                                                                                             |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                                         |                                            |                                                             | <b>14,78</b>               | <b>17.100.000.000</b>                                |                                                                    |                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                             |

**Ghi chú:**

- + LUA: đất trồng lúa;
- + HNK: đất trồng cây hàng năm khác;
- + CLN: đất trồng cây lâu năm;
- + RSX: đất rừng sản xuất;
- + RPH: đất rừng phòng hộ;
- + RDD: đất rừng đặc dụng;
- + NTS: đất nuôi trồng thủy sản;
- + NNK: đất nông nghiệp khác;
- + PNN: đất phi nông nghiệp.

**Phụ lục II**

**BỔ SUNG DANH MỤC DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021 TỈNH CÀ MAU**  
*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 01 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)*

*Đơn vị tính: ha*

| STT       | Tên dự án                               | Chủ đầu tư                                 | Địa điểm                                              | Diện tích phải chuyển mục đích sử dụng đất (ha) |               |                   |                   | Văn bản chủ trương                                                                                                                      | Ghi chú |
|-----------|-----------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------|-------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|           |                                         |                                            |                                                       | Tổng cộng                                       | Trong đó      |                   |                   |                                                                                                                                         |         |
|           |                                         |                                            |                                                       |                                                 | Đất trồng lúa | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                         |         |
| 1         | Nhà máy điện gió Viên An                | Công ty TNHH MTV Năng lượng Viên An Cà Mau | Xã Viên An Đông và thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển | 9,79                                            |               | 9,79              |                   | Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 06/01/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Viên An              |         |
| 2         | Nhà máy điện gió Tân Ân 1 - giai đoạn 1 | Công ty Cổ phần Đầu tư thủy điện Sông Lam  | Xã Tân Ân và thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển       | 3,04                                            |               | 3,04              |                   | Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Tân Ân - giai đoạn 1 |         |
| TỔNG CỘNG |                                         |                                            |                                                       | 12,83                                           | 0,00          | 12,83             | 0,00              |                                                                                                                                         |         |



Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau  
Email: ubndt@camau.gov.vn  
Cơ quan: Tỉnh Cà Mau  
Ngày ký: 20.05.2020 13:52:16 +07:00

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *875* /QĐ-UBND

*Cà Mau, ngày 20 tháng 5 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Tân Ân -  
giai đoạn 1 của Công ty Cổ phần Đầu tư thủy điện Sông Lam**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy  
định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch  
và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo;*

*Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của Ủy ban nhân  
dân tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Tân Ân -  
giai đoạn 1 của Công ty Cổ phần Đầu tư thủy điện Sông Lam;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số  
115/BC-SKHĐT ngày 23/4/2020; ý kiến của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Tân Ân - giai  
đoạn 1 của Công ty Cổ phần Đầu tư thủy điện Sông Lam, cụ thể như sau:

**1.** Điều chỉnh tên dự án đầu tư:

**“Tên dự án đầu tư: NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ TÂN ÂN 1 - GIAI ĐOẠN 1”.**

**2.** Điều chỉnh quy mô dự án:

**“Quy mô dự án:**

- Công suất thiết kế: 25MW.
- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Sản xuất điện gió.
- Quy mô kiến trúc xây dựng:

| STT | Hạng mục                                        | Đơn vị   | Số lượng |
|-----|-------------------------------------------------|----------|----------|
| 1   | Tua bin gió (3.2MW - 5.5MW mỗi tua bin)         | Bộ       | 8 - 5    |
| 2   | Hệ thống móng tua bin                           | Hệ thống | 8 - 5    |
| 3   | Cáp ngầm ba pha                                 | Hệ thống | 1        |
| 4   | Trạm nâng áp 22/110 kV                          | Trạm     | 2        |
| 5   | Đường dây đầu nối 110 kV mạng kép               | Km       | 15       |
| 6   | Nhà quản lý, điều hành kho bãi tập kết thiết bị | Lô       | 1        |
| 7   | Cảng sông                                       | Lô       | 1"       |

### 3. Điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án:

#### “Tiến độ thực hiện dự án:

- Tiến độ chuẩn bị đầu tư: Quý III/2017 - quý I/2020;
- Tiến độ xây dựng: Quý II/2020 - quý III/2021;
- Thời gian vận hành sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ: Quý IV/2021”.

**Điều 2.** Yêu cầu chủ đầu tư triển khai, thực hiện dự án được điều chỉnh đúng quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển; người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Đầu tư thủy điện Sông Lam và Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh (để biết);
- Cục Thuế tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh (theo dõi);
- Phòng KT (D05.02);
- Lưu: VT, M.A111/5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lâm Văn Bi**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 151 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 26 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Tân Ân  
- giai đoạn 1 của Công ty cổ phần Đầu tư thủy điện Sông Lam**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo;

Xét Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do Công ty cổ phần Đầu tư thủy điện Sông Lam nộp ngày 05/12/2017, Văn bản đề nghị thay đổi tọa độ dự án đầu tư số 01/ĐGTA-2018; Báo cáo thẩm định số 379/BC-SKHĐT ngày 29/12/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Báo cáo số 08/BC-SCT ngày 12/01/2018 của Sở Công Thương, Công văn số 162/BCH-TM ngày 23/01/2018 của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Chấp thuận nhà đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THỦY ĐIỆN SÔNG LAM.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102195284 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/3/2007, thay đổi lần thứ 03 ngày 24/3/2017.

Địa chỉ trụ sở chính: Nhà B, số 7, ngõ 95, phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

**Người đại diện theo pháp luật:**

Họ và tên: Phạm Minh Trí (Nam), Chức danh: Giám đốc.

Sinh ngày: 01/7/1985 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam.

Chứng minh nhân dân số: 046085000002, ngày cấp: 14/11/2014, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 245, phố Chùa Bộc, phường Trung Liet, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện tại: Số 245, phố Chùa Bộc, phường Trung Liet, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Thực hiện dự án đầu tư với các nội dung sau:

**Điều 1. Nội dung dự án đầu tư**

**1. Tên dự án đầu tư:** NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ TÂN ÂN - GIAI ĐOẠN 1.

**2. Mục tiêu của dự án:** Đầu tư kinh doanh năng lượng tái tạo điện gió.

**3. Quy mô dự án:**

- Công suất thiết kế: 25 MW.
- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Sản xuất điện gió.
- Quy mô kiến trúc xây dựng:

| STT | Hạng mục                                        | Đơn vị   | Số lượng |
|-----|-------------------------------------------------|----------|----------|
| 1   | Tua bin gió (2MW - 3MW mỗi tua bin)             | Bộ       | 12       |
| 2   | Hệ thống móng tua bin                           | Hệ thống | 12       |
| 3   | Cáp ngầm ba pha                                 | Hệ thống | 1        |
| 4   | Trạm nâng áp 22/110 kV                          | Trạm     | 2        |
| 5   | Đường dây đầu nối 110 kV mạng kép               | km       | 15       |
| 6   | Nhà quản lý, điều hành kho bãi tập kết thiết bị | Lô       | 1        |
| 7   | Cảng sông                                       | Lô       | 1        |

**4. Địa điểm thực hiện dự án:** Xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau, với các tọa độ như sau:

| Điểm             | Tọa độ Y    | Tọa độ X    |
|------------------|-------------|-------------|
| <b>TRÊN BIỂN</b> |             |             |
| 1                | 958689.1737 | 571963.0172 |
| 2                | 957977.4318 | 572641.7808 |
| 3                | 955999.9338 | 571938.698  |
| 4                | 956550.846  | 571090.6106 |

| TRÊN ĐẤT LIỀN |             |             |
|---------------|-------------|-------------|
| 1             | 958164.9941 | 568562.1413 |
| 2             | 957999.0451 | 568900.8283 |
| 3             | 957887.778  | 568865.8559 |
| 4             | 958066.6175 | 568519.5044 |

**5. Diện tích đất dự kiến sử dụng:** 200,41 ha (196,38 ha mặt biển và 4,03 ha đất liền).

**6. Tổng vốn đầu tư của dự án:** 1.000.000.000.000 (một ngàn tỷ) đồng.

Trong đó, vốn góp để thực hiện dự án là: 200.000.000.000 (hai trăm tỷ) đồng, chiếm tỷ lệ 20% tổng vốn đầu tư.

Công ty cổ phần Đầu tư thủy điện Sông Lam góp 200.000.000.000 (hai trăm tỷ) đồng, bằng tiền mặt, chiếm 20% vốn góp, góp theo từng giai đoạn kể từ khi được cấp quyết định chủ trương đầu tư, cụ thể: Quý II/2018 góp 50 tỷ đồng, quý I/2019 góp 50 tỷ đồng, quý III/2020 góp 100 tỷ đồng.

**7. Thời hạn hoạt động của dự án:** 49 năm, kể từ ngày được cấp Quyết định chủ trương đầu tư.

**8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:**

- Tiến độ chuẩn bị đầu tư: Quý III/2017 - quý IV/2018.
- Tiến độ xây dựng: Quý I/2019 - quý IV/2020.
- Thời gian vận hành, sản xuất, cung cấp dịch vụ: Quý I/2021.

**Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư**

**1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:**

- Được áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong thời hạn 15 (mười lăm) năm.
- Được miễn tiền thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 (bốn) năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 09 (chín) năm tiếp theo.

**2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:**

Miễn thuế nhập khẩu đối với thiết bị, vật tư, phương tiện vận tải và hàng hoá khác để thực hiện dự án đầu tư theo quy định hiện hành.

**3. Ưu đãi về miễn giảm tiền thuê đất:**

Miễn, giảm thuế sử dụng đất, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về thuế hiện hành.

**4. Hình thức hỗ trợ đầu tư:**

Thực hiện theo quy định tại Điều 19, Luật Đầu tư năm 2014.

**Điều 3.** Trong quá trình thực hiện, đề nghị Công ty cổ phần Đầu tư thủy điện Sông Lam khẩn trương thực hiện các thủ tục về dự án đầu tư, đất đai, xây dựng theo đúng quy định của pháp luật và chỉ được phép triển khai thực hiện, đầu tư xây dựng khi đã hoàn thành các hồ sơ, thủ tục theo đúng quy định; đồng thời, phải hoạt động theo đúng quy định của pháp luật về môi trường các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Các sở, ngành chức năng, Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiến, căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ Công ty cổ phần Đầu tư thủy điện Sông Lam thực hiện các thủ tục cần thiết, hoàn thành trong thời gian sớm nhất.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Quyết định này được lập thành 03 (ba) bản chính; 01 bản được cấp cho nhà đầu tư, 01 bản gửi Cơ quan đăng ký đầu tư và 01 bản lưu tại Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- CT UBND tỉnh;
- Sở: TN&MT, XD, NN&PTNT;
- BCH Quân sự tỉnh;
- BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Cục Thuế;
- UBND huyện Ngọc Hiến;
- CVP UBND tỉnh;
- Phòng: KT (D<sub>01</sub>.04), NN-TN, QH- XD;
- Lưu: VT. Tr 81/01.

bản sao

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lâm Văn Bi**



Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau  
Email: ubndt@camau.gov.vn  
Cơ quan: Tỉnh Cà Mau  
Ngày ký: 30.11.2020 14:33:08 +07:00

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6897 /UBND-KT

Cà Mau, ngày 00 tháng 11 năm 2020

V/v thỏa thuận điều chỉnh  
vị trí trạm và hướng tuyến  
đường dây 110kV

Kính gửi: Công ty Cổ phần đầu tư thủy điện Sông Lam

Sau khi xem xét nội dung Công văn số 2156/SCT-QLCN ngày 24/11/2020 của Sở Công Thương về việc thỏa thuận điều chỉnh vị trí trạm biến áp và hướng tuyến đường dây đầu nối 110kV Nhà máy điện gió Tân Ân 1 - giai đoạn 1 (kèm theo Công văn số 40/ĐGTA-2020 ngày 12/11/2020 của Công ty Cổ phần đầu tư thủy điện Sông Lam), **Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:**

Về vị trí trạm và hướng tuyến đường dây 110kV thuộc Dự án nhà máy điện gió Tân Ân 1 đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất tại Công văn số 8565/UBND-KT ngày 15/11/2020. Tuy nhiên, theo báo cáo của Sở Công Thương, trong quá trình triển khai thiết kế kỹ thuật, Chủ đầu tư gặp nhiều khó khăn, do tuyến đường dây đi qua khu vực có địa chất yếu, điều kiện vận chuyển khó khăn.

Vì vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất chủ trương điều chỉnh vị trí trạm biến áp và hướng tuyến đường dây đầu nối 110kV Nhà máy điện gió Tân Ân 1 - giai đoạn 1 theo nội dung đề xuất của Sở Công Thương tại Công văn số 2156/SCT-QLCN ngày 24/11/2020. Giao Sở Công Thương theo dõi, hướng dẫn các đơn vị có liên quan thực hiện theo đúng quy định. Trong quá trình thực hiện, yêu cầu Chủ đầu tư rà soát, thực hiện nội dung đề nghị của Sở Công Thương tại văn bản nêu trên.

Văn bản thỏa thuận này làm cơ sở để Công ty Cổ phần đầu tư thủy điện Sông Lam phối hợp với các sở, ngành và đơn vị có liên quan tiến hành các thủ tục để chuẩn bị đầu tư dự án theo quy định hiện hành./.

**Nơi nhận:**

- Như trên (kèm theo văn bản của Sở Công Thương);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh (để biết);
- LĐVP UBND tỉnh (theo dõi);
- Các Sở: Công Thương, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- UBND huyện Ngọc hiện;
- Chi cục Quản lý đường bộ IV.6;
- Chi cục đường thủy nội địa phía Nam;
- BQL rừng phòng hộ Kiến vàng;
- Công ty Điện lực Cà Mau;
- Viện Năng lượng - BCT;
- Phòng KT (T11/05);
- Lưu: VT, KT (T 01b), L88/11.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lâm Văn Bi**



Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau  
Email: ubndt@camau.gov.vn  
Cơ quan: Tỉnh Cà Mau  
Ngày ký: 07.01.2021 12:58:45 +07:00

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 06 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Viên An  
của Công ty TNHH MTV Năng lượng Viên An Cà Mau**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư số năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo;*

*Căn cứ Quyết định số 1737/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Viên An của Công ty TNHH MTV Năng lượng Viên An; Công văn số 7505/UBND-KT ngày 30/12/2020 về đình chính Quyết định số 1737/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 529/BC-SKHĐT ngày 25/11/2020, Công văn số 3358/SKHĐT-KTĐN ngày 23/12/2020; Công văn số 2145/STP-XDKT&TDTHPL ngày 10/12/2020 của Giám đốc Sở Tư pháp và ý kiến của các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Viên An của Công ty TNHH MTV Năng lượng Viên An Cà Mau, cụ thể như sau:

**1. Điều chỉnh địa điểm thực hiện dự án:**

“Địa điểm thực hiện dự án: xã Viên An, xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau”.

**2. Điều chỉnh diện tích đất dự kiến sử dụng:**

“Diện tích đất dự kiến sử dụng: 13,6 ha (diện tích đất cụ thể được xem xét, quyết định giao khi có ý kiến thẩm định thiết kế cơ sở của cơ quan có thẩm quyền và các nội dung khác có liên quan theo quy định của pháp luật)”.

### 3. Điều chỉnh thời hạn hoạt động của dự án:

“Thời hạn hoạt động của dự án: 49 năm, thời hạn giao khu vực biển 30 năm theo quy định tại Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014 của Chính phủ và được gia hạn theo quy định”.

**Điều 2.** Yêu cầu chủ đầu tư triển khai dự án được điều chỉnh đúng quy định; đồng thời, tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường và các quy định khác của pháp luật có liên quan trong suốt quá trình hoạt động của dự án.

**Điều 3.** Cơ quan đăng ký đầu tư rà soát, điều chỉnh các nội dung của dự án đầu tư theo đúng thẩm quyền được giao.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển; người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Năng lượng Viên An Cà Mau và Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Thuế;
- LĐVP UBND tỉnh (theo dõi);
- Lưu: VT, KT (D12.01, 01b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lâm Văn Bi**



Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau  
Email: ubndt@camau.gov.vn  
Cơ quan: Tỉnh Cà Mau  
Ngày ký: 15.09.2020 09:44:22 +07:00

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1737/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 14 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Viên An  
của Công ty TNHH MTV Năng lượng Viên An**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 322/BC-SKHĐT ngày 04/9/2020; ý kiến của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Chấp thuận nhà đầu tư: CÔNG TY TNHH MTV NĂNG LƯỢNG VIÊN AN.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2001331946 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp lần đầu ngày 03/7/2020, thay đổi lần thứ 01 ngày 08/9/2020.

Địa chỉ trụ sở chính: Ấp Láng Tròn, xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

**Thông tin về người đại diện theo pháp luật:**

Họ và tên: Đỗ Kim Ngọc (Nam), Chức danh: Giám đốc.

Sinh năm: 1943 Quốc tịch: Việt Nam.

Chứng minh nhân dân số: 035043000033, ngày cấp: 09/4/2015, nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 338 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện tại: Số 338 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Thực hiện dự án đầu tư với các nội dung sau:

**Điều 1. Nội dung dự án đầu tư**

**1. Tên dự án đầu tư:** NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ VIÊN AN.

**2. Mục tiêu của dự án:** Sản xuất và kinh doanh điện năng.

**3. Quy mô dự án:**

- Sản phẩm cung cấp: Sản xuất và bán điện;
- Công suất thiết kế: 50 MW;
- Quy mô kiến trúc xây dựng: Các trụ tuabin gió, các trụ điện theo hướng tuyến, trạm biến áp 35/220 kV, nhà quản lý vận hành, tuyến cầu dẫn và cầu tàu, cáp ngầm trên đất liền.

**4. Địa điểm thực hiện dự án:** Xã Viên An, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

**5. Diện tích mặt biển dự kiến sử dụng:** 692,96 ha, trong đó:

- Diện tích mặt nước dự kiến sử dụng: 689,75 ha;
- Diện tích đất dự kiến sử dụng: 3,21 ha.

**6. Tổng vốn đầu tư của dự án:** 2.411.880.000.000 (hai ngàn bốn trăm mười một tỷ, tám trăm tám mươi triệu) đồng.

Trong đó, vốn góp để thực hiện dự án là: 482.376.000.000 (bốn trăm tám mươi hai tỷ, ba trăm bảy mươi sáu triệu) đồng, chiếm tỷ lệ 20% tổng vốn đầu tư.

**7. Thời hạn hoạt động của dự án:** 30 năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

**8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:**

- Tiến độ chuẩn bị đầu tư: tháng 3/2020 - tháng 10/2020;
- Tiến độ xây dựng: tháng 11/2020 - tháng 10/2021;
- Tiến độ vận hành, sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ: Tháng 11/2021.

**Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư**

**1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:**

Áp dụng mức thuế suất ưu đãi và miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

**2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:**

Miễn thuế nhập khẩu đối với thiết bị, vật tư, phương tiện vận tải và hàng hoá khác để thực hiện dự án đầu tư theo quy định hiện hành.

### 3. Ưu đãi về miễn giảm tiền thuê đất:

Miễn, giảm thuế sử dụng đất, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về thuế hiện hành.

### 4. Hình thức hỗ trợ đầu tư:

Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Luật Đầu tư năm 2014.

#### Điều 3. Điều kiện thực hiện dự án đối với nhà đầu tư

- Phối hợp với các sở, ngành chức năng và địa phương thực hiện các thủ tục về đầu tư, đất đai, xây dựng... theo đúng quy định.

- Lưu ý thực hiện các ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 322/BC-SKTĐN ngày 04/9/2020 và tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường và các quy định khác của pháp luật có liên quan trong suốt quá trình hoạt động của dự án.

#### Điều 4. Trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương

1. Các sở, ngành chức năng, Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chịu trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các thủ tục cần thiết, đảm bảo hoàn thành trong thời gian sớm nhất.

2. Giao Sở Công Thương theo dõi tiến độ thực hiện các thủ tục về đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường... theo đúng quy định của pháp luật và việc triển khai đầu tư của dự án; kịp thời tham mưu, đề xuất các biện pháp để tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư trong suốt quá trình thực hiện dự án; định kỳ gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 5.** Quyết định này được lập thành 03 (ba) bản chính; 01 bản được cấp cho nhà đầu tư, 01 bản gửi Cơ quan đăng ký đầu tư và 01 bản lưu tại Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh (để biết);
- Các Sở: TN&MT, XD, CT;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND huyện Ngọc Hiển;
- LĐVP UBND tỉnh (theo dõi);
- Phòng KT (D09.03);
- Lưu: VT, M.A47/9.

bản sao

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lâm Văn Bi**



Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau  
Email: ubndt@camau.gov.vn  
Cơ quan: Tỉnh Cà Mau  
Ngày ký: 18.12.2020 10:16:07 +07:00

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 7280 /UBND-KT

Cà Mau, ngày 17 tháng 12 năm 2020

V/v thỏa thuận vị trí trạm biến áp  
và hướng tuyến đường dây  
110kV đầu nối tạm Nhà máy  
điện gió Viên An

Kính gửi: Công ty TNHH MTV năng lượng Viên An Cà Mau

Sau khi xem xét nội dung Công văn số 2324/SCT-QLCN ngày 15/12/2020 của Sở Công Thương về việc thỏa thuận vị trí trạm biến áp và hướng tuyến đường dây 110kV đầu nối tạm Nhà máy điện gió Viên An (kèm theo hồ sơ, tài liệu có liên quan), **Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:**

Thông nhất thỏa thuận vị trí trạm biến áp và hướng tuyến đường dây 110kV đầu nối tạm Nhà máy điện gió Viên An theo nội dung đề xuất của Sở Công Thương tại Công văn số 2324/SCT-QLCN ngày 15/12/2020. Giao Sở Công Thương theo dõi, hướng dẫn các đơn vị có liên quan thực hiện theo đúng quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, đề nghị Chủ đầu tư nghiên cứu, rà soát và tổ chức thực hiện các ý kiến đề nghị của Sở Công Thương tại Công văn số 2324/SCT-QLCN ngày 15/12/2020.

Văn bản thỏa thuận này làm cơ sở để Công ty TNHH MTV năng lượng Viên An Cà Mau phối hợp với các sở, ngành và đơn vị có liên quan tiến hành các thủ tục để chuẩn bị đầu tư dự án theo quy định hiện hành./.

**Nơi nhận:**

- Như trên (kèm theo văn bản của Sở Công Thương);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Công Thương, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- UBND huyện Ngọc Hiển;
- Công ty Điện lực Cà Mau;
- UBND: thị trấn Rạch Gốc và xã Viên An Đông;
- BQL rừng phòng hộ: Đất Mũi, Kiến Vàng;
- LĐVP UBND tỉnh (theo dõi);
- Phòng KT (T12/04);
- Lưu: VT, Ktr92/12.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lâm Văn Bi**



Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau  
Email: ubndt@camau.gov.vn  
Cơ quan: Tỉnh Cà Mau  
Ngày ký: 26.01.2021 10:04:38 +07:00

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 334 /UBND-NNTN

Cà Mau, ngày 26 tháng 01 năm 2021

V/v tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh, thu hồi hủy bỏ các công trình, dự án tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Kính gửi:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND các huyện, thành phố Cà Mau.

Ngày 21/01/2021, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có Công văn số 10/HĐND-TT về việc điều chỉnh tên dự án tại Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Về vấn đề này, **Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:**

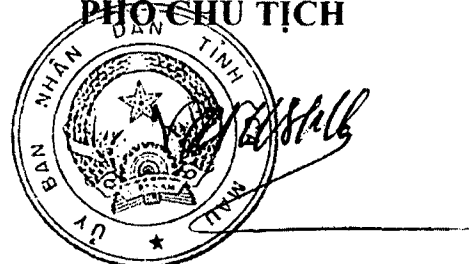
Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu nội dung đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn nêu trên, qua đó khẩn trương kiểm tra, rà soát, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh để điều chỉnh, thu hồi hủy bỏ các công trình, dự án tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành. Văn bản tham mưu, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 06/02/2021.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nội dung Công văn này (gửi kèm Công văn số 10/HĐND-TT của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh)/.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT. PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng NN - TN (Nguyên, 60/01);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Sử**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC HIỂN**

Số: 11 /TTr-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Ngọc Hiển, ngày 01 tháng 01 năm 2021*

**TỜ TRÌNH**

**Về việc xin đăng ký bổ sung Danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2021 đối với 02 Dự án (Đầu tư xây dựng Nhà máy điện gió Viên An và Nhà máy điện gió Tân Ân 1 – giai đoạn 1)**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Nghị quyết 24/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về Ban hành Danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2021 tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 06/01/2021 của UBND tỉnh Cà Mau về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Viên An của Công ty TNHH MTV Năng lượng Viên An Cà Mau;

Căn cứ Quyết định Số 875/QĐ-UBND của UBND tỉnh Cà Mau ngày 20/5/2020 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Tân Ân 1 – Giai đoạn 1 của Công ty Cổ phần Đầu tư thủy điện Sông Lam và Công văn Số 6897/UBND-KT của UBND tỉnh Cà Mau ngày 30/11/2020 về việc thỏa thuận điều chỉnh vị trí trạm và hướng tuyến đường dây 110kV;

Xét Công văn số 38/2021/CV-VACM ngày 23/01/2021 của Công ty TNHH MTV Năng lượng Viên An Cà Mau về việc đề nghị bổ sung danh mục thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất cho dự án Nhà máy điện gió Viên An và Công văn số 09/CV-CTY ngày 25/01/2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Sông Lam về việc đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng đất cho dự án Nhà máy điện gió Tân Ân 1 – Giai đoạn 1.

Qua xem xét Văn bản của 02 Chủ dự án (dự án Nhà máy điện gió Viên An của Công ty TNHH MTV Năng lượng Viên An Cà Mau và dự án Nhà máy điện gió Tân Ân 1 – Giai đoạn 1 của Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Sông Lam) và Ý kiến đề xuất của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 04/TTr-TNMT ngày 27/01/2021,

Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau bổ sung danh mục thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất đối với 02 dự án, như sau:

## 1. Dự án Nhà máy điện gió Viên An của Công ty TNHH MTV Năng lượng Viên An Cà Mau

### 1.1. Tên dự án: Dự án Nhà máy điện gió Viên An.

- Địa điểm thực hiện dự án: tại xã Viên An Đông và thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

**1.2. Quy mô dự án:** là 13,6ha (được phê duyệt 2,85ha theo Quyết định số 1737/QĐ-UBND ngày 14/09/2020), vị trí đầu tư thuộc xã Viên An Đông và thị trấn Rạch Gốc. Trong đó bao gồm các hạng mục:

1.2.1. Diện tích xin bổ sung danh mục thu hồi đất và diện tích đất có rừng: 10,75ha.

a. *Diện tích đất thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ Đất Mũi quản lý:* 10,16ha (Xã Viên An Đông 10,05ha, thị trấn Rạch Gốc 0,11ha)

- Trạm biến áp 35/220KV và nhà quản lý vận hành: diện tích 7,51ha (*tổng diện tích 10,36ha, đã được phê duyệt 2,85ha theo Quyết định số 1737/QĐ-UBND ngày 14/09/2020*), đất rừng phòng hộ, thửa 244; 245; 246; 247 tờ bản đồ số 17, thành lập năm 2007, Liên tiểu khu 214 và 215. Diện tích đất có rừng phòng hộ: 8,76ha (loại rừng: được).

- Đường đầu nối từ trạm Biến áp đến đường Hồ Chí Minh: diện tích 0,07ha, đất rừng phòng hộ, thửa 248, tờ bản đồ số 17, thành lập năm 2007, Liên tiểu khu 214 và 215. Diện tích đất có rừng phòng hộ 0,07ha (loại rừng: được).

- Đường dẫn ra cầu dẫn và cầu dẫn ra Turbin: Diện tích 1,94ha (diện tích 1,57ha, đất rừng phòng hộ, thửa 249; diện tích 0,37ha, đất có mặt nước ven biển, thửa 250, tờ bản đồ số 17, thành lập năm 2007), Liên tiểu khu 214 và 215. Diện tích đất có rừng phòng hộ: 0,86ha (loại rừng được, mắm).

- Tuyến đường dây đầu nối tạm trạm 110KV Rạch Gốc (thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ Đất Mũi quản lý):

| Stt | Tên trụ         | Địa chỉ      | BĐDC 2007 |          | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Diện tích có rừng | Loại đất |
|-----|-----------------|--------------|-----------|----------|-----------------------------|-------------------|----------|
|     |                 |              | Số tờ     | Số thửa  |                             |                   |          |
| I   | Xã Viên An Đông |              |           |          |                             |                   |          |
| 1   | T1 (DD)         | Áp Kinh Ráng | 17        | 152, 153 | 225                         | 225,0             | RPH      |
| 2   | T2 (G1A)        | Áp Ráng Tròn | 22        | 35       | 400                         | 400,0             | RPH      |
| 3   | T3              | Áp Ráng Tròn | 22        | 35       | 225                         | 225,0             | RPH      |
| 4   | T4              | Áp Ráng Tròn | 22        | 49       | 225                         | 112,5             | RPH      |
| 5   | T5              | Áp Ráng Tròn | 22        | 52       | 225                         |                   | RPH      |
| 6   | T6              | Áp Ráng Tròn | 22        | 61, 63   | 225                         | 112,5             | RPH      |
| 7   | T7              | Áp Ráng Tròn | 22        | 70       | 225                         |                   | RPH      |
| 8   | T8              | Áp Ráng Tròn | 22        | 75       | 225                         |                   | RPH      |

|                             |             |               |    |        |              |              |     |
|-----------------------------|-------------|---------------|----|--------|--------------|--------------|-----|
| 9                           | T9          | Ấp Ráng Tròn  | 22 | 79, 81 | 225          | 80,01        | RPH |
| 10                          | T10         | Ấp Ráng Tròn  | 22 | 86     | 225          | 189,59       | RPH |
| 11                          | T11<br>(G1) | Ấp Ráng Tròn  | 24 | 96     | 400          | 400,0        | RPH |
| 12                          | T12         | Ấp Xưởng Tiện | 24 | 98     | 225          | 225,0        | RPH |
| 13                          | T13         | Ấp Xưởng Tiện | 24 | 27     | 225          | 201,37       | RPH |
| 14                          | T14         | Ấp Xưởng Tiện | 24 | 28     | 225          | 29,19        | RPH |
| 15                          | T15         | Ấp Xưởng Tiện | 24 | 31     | 225          |              | RPH |
| 16                          | T16<br>(G2) | Ấp Xưởng Tiện | 24 | 94, 39 | 400          | 96,31        | RPH |
| 17                          | T17         | Ấp Xưởng Tiện | 24 | 89, 43 | 225          | 225,00       | RPH |
| 18                          | T18         | Ấp Xưởng Tiện | 24 | 47, 82 | 225          | 55,48        | RPH |
| 19                          | T19         | Ấp Xưởng Tiện | 24 | 51     | 225          | 135,14       | RPH |
| 20                          | T20         | Ấp Xưởng Tiện | 24 | 55     | 225          |              | RPH |
| 21                          | T21         | Ấp Xưởng Tiện | 24 | 59     | 225          | 225,0        | RPH |
| <b>Tổng</b>                 |             |               |    |        | <b>5.250</b> | <b>2.937</b> |     |
| <b>II Thị trấn Rạch Gốc</b> |             |               |    |        |              |              |     |
| 1                           | T22         | Ấp Đường Đào  | 12 | 13     | 225          | 225,0        | RPH |
| 2                           | T23         | Ấp Đường Đào  | 12 | 13     | 225          | 225,0        | RPH |
| 3                           | T24         | Ấp Đường Đào  | 12 | 14     | 225          | 225,0        | RPH |
| 4                           | T25         | Ấp Đường Đào  | 12 | 14     | 225          | 225,0        | RPH |
| 5                           | T26         | Ấp Đường Đào  | 12 | 14     | 225          | 225,0        | RPH |
| <b>Tổng</b>                 |             |               |    |        | <b>1.125</b> | <b>1.125</b> |     |

Tổng diện tích đất rừng phòng hộ thu hồi để xây dựng trụ (26 trụ): 6.375m<sup>2</sup> (0,64ha); Diện tích đất có rừng phòng hộ: 4.062m<sup>2</sup> (0,41ha), loại rừng: được.

b. Diện tích đất thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ Kiến Vàng và UBND thị trấn Rạch Gốc quản lý (thuộc thị trấn Rạch Gốc) 0,59ha

Tuyến đường dây đầu nối tạm trạm 110KV Rạch Gốc:

| T<br>T | Tên<br>trụ                                                                  | Địa chỉ                    | BĐDC<br>2011 |            | Diện<br>tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Diện<br>tích đất<br>có rừng | Loại<br>đất |
|--------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------|--------------|------------|-----------------------------------|-----------------------------|-------------|
|        |                                                                             |                            | Số tờ        | Số<br>thửa |                                   |                             |             |
| I      | Đất hộ gia đình cá nhân quản lý, sử dụng (đã có<br>giấy chứng nhận QSD đất) |                            |              |            | 1.700                             | 807,3                       |             |
| 1      | T27                                                                         | Ấp Đường Đào, TT. Rạch Gốc | 13           | 65         | 225                               |                             | RSX         |
| 2      | T28<br>(G3)                                                                 | Ấp Đường Đào, TT. Rạch Gốc | 13           | 76         | 400                               | 120,7                       | RSX         |
| 3      | T29                                                                         | Ấp Đường Đào, TT. Rạch Gốc | 13           | 61         | 225                               | 195,2                       | RSX         |
| 4      | T30                                                                         | Ấp Đường Đào, TT. Rạch Gốc | 13           | 22         | 225                               | 117,1                       | RSX         |
| 5      | T31                                                                         | Ấp Đường Đào, TT. Rạch Gốc | 13           | 28         | 225                               | 134,8                       | RSX         |

|                                                  |             |                             |    |             |              |                |     |
|--------------------------------------------------|-------------|-----------------------------|----|-------------|--------------|----------------|-----|
| 6                                                | T32<br>(G4) | Áp Đường Đào, TT. Rạch Gốc  | 13 | 12          | 400          | 239,5          | RSX |
| <b>II Đất do UBND thị trấn Rạch Gốc quản lý</b>  |             |                             |    |             | 1.075        | 783,8          |     |
| 7                                                | T33         | Áp Đường Đào, TT. Rạch Gốc  | 13 | 1           | 225          | 76,8           | RSX |
| 8                                                | T34         | Áp Đường Đào, TT. Rạch Gốc  | 13 | 1           | 225          | 85,0           | RSX |
| 9                                                | T35<br>(G5) | Áp Đường Đào, TT. Rạch Gốc  | 13 | 1           | 400          | 400,0          | RSX |
| 10                                               | T36         | Áp Đường Đào, TT. Rạch Gốc  | 13 | 1           | 225          | 222,0          | RSX |
| <b>III Ban quản lý rừng PH Kiến Vàng quản lý</b> |             |                             |    |             | 3.100        | 1.131,8        |     |
| 11                                               | T37         | Áp Kênh Đào, TT. Rạch Gốc   | 10 | 195,<br>196 | 225          | 112,5          | RSX |
| 12                                               | T38         | Áp Kênh Đào, TT. Rạch Gốc   | 10 | 176         | 225          |                | RSX |
| 13                                               | T39         | Khóm 3, TT. Rạch Gốc        | 9  | 91          | 225          | 42,0           | RSX |
| 14                                               | T40         | Khóm 3, TT. Rạch Gốc        | 9  | 85          | 225          |                | RSX |
| 15                                               | T41         | Khóm 3, TT. Rạch Gốc        | 9  | 66, 72      | 225          | 170,1          | RSX |
| 16                                               | T42         | Khóm 3, TT. Rạch Gốc        | 9  | 61          | 225          | 133,8          | RSX |
| 17                                               | T43         | Khóm 3, TT. Rạch Gốc        | 9  | 35          | 225          | 212,1          | RSX |
| 18                                               | T44         | Khóm 3, TT. Rạch Gốc        | 9  | 23          | 225          | 211,7          | RSX |
| 19                                               | T45         | Khóm 3, TT. Rạch Gốc        | 9  | 18          | 225          | 104,0          | RSX |
| 20                                               | T46         | Khóm 3, TT. Rạch Gốc        | 9  | 13          | 225          |                | RSX |
| 21                                               | T47         | Áp Rạch Gốc B, TT. Rạch Gốc | 7  | 50          | 225          | 145,4          | RSX |
| 22                                               | T48<br>(G6) | Áp Rạch Gốc B, TT. Rạch Gốc | 7  | 20, 40      | 400          |                | RSX |
| 23                                               | T49<br>(DC) | Áp Rạch Gốc B, TT. Rạch Gốc | 7  | 17, 20      | 225          |                | RSX |
| <b>Tổng</b>                                      |             |                             |    |             | <b>5.875</b> | <b>2.722,9</b> |     |

Diện tích đất rừng sản xuất: 0,59ha. Diện tích đất có rừng sản xuất: 0,27ha (loại rừng: đước). Trong đó:

- Đất do hộ gia đình cá nhân quản lý: 1.700m<sup>2</sup> (0,17ha), diện tích đất có rừng sản xuất: 807,3m<sup>2</sup> (0,081ha);

- Đất do UBND thị trấn Rạch Gốc quản lý: 1.075m<sup>2</sup> (0,11ha), diện tích đất có rừng sản xuất: 783,8m<sup>2</sup> (0,08ha);

- Đất do Ban Quản lý rừng phòng hộ Kiến Vàng quản lý: 3.100m<sup>2</sup> (0,31ha), diện tích đất có rừng sản xuất: 1.131,8m<sup>2</sup> (0,11ha).

1.2.2. Diện tích xin bổ sung danh mục chuyển mục đích sử dụng đất: 10,75ha

- Diện tích đất rừng phòng hộ thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ Đất Mũi quản lý: 9,79ha (Xã Viên An Đông 9,68ha, thị trấn Rạch Gốc 0,11ha).

- Diện tích đất mặt nước ven biển thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ Đất Mũi quản lý: 0,37ha (thuộc Xã Viên An Đông);

- Diện tích đất rừng sản xuất: 0,59ha (do hộ dân quản lý: 0,17ha; UBND thị trấn. Rạch Gốc quản lý: 0,11ha; do Ban Quản lý rừng phòng hộ Kiến Vàng quản lý: 0,31ha).

*Mục đích của việc chuyển mục đích sử dụng đất:* thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nhà máy điện gió Viên An (đất sử dụng vào mục đích năng lượng).

### **1.3. Cơ sở pháp lý**

- Quyết định số 1737/QĐ-UBND ngày 14/09/2020 của UBND tỉnh Cà Mau về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Viên An.

- Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 06/01/2021 của UBND tỉnh Cà Mau về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Viên An của Công ty TNHH MTV Năng lượng Viên An Cà Mau.

- Công văn số 7280/UBND-KT ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh Cà Mau về việc thỏa thuận vị trí trạm biến áp và hướng tuyến đường dây 110kV đấu nối tạm Nhà máy điện gió Viên An;

- Nghị quyết 24/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về Ban hành Danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2021 tỉnh Cà Mau.

- Công văn số 38/2021/CV-VACM ngày 23/01/2021 của Công ty TNHH MTV Năng lượng Viên An Cà Mau về việc đề nghị bổ sung danh mục thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất cho dự án Nhà máy điện gió Viên An.

## **2. Dự án Nhà máy điện gió Tân Ân 1 – Giai đoạn 1 của Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Sông Lam:**

**2.1. Tên dự án:** Dự án Nhà máy điện gió Tân Ân 1 – Giai đoạn 1.

- Địa điểm thực hiện dự án: tại xã Tân Ân, Tân Ân Tây và thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

**2.2. Quy mô dự án:** là 4,03ha, vị trí đầu tư thuộc xã Tân Ân Tây, xã Tân Ân và thị trấn Rạch Gốc. Trong đó bao gồm các hạng mục:

- Trạm nâng áp 22/110kV và nhà quản lý vận hành 2,48ha.

- Tuyến Cáp ngầm 3 pha 0,59ha.

- Đường dây 110kV từ trạm nâng áp 22/110kV đấu nối vào tuyến đường dây 110kV Khai Long – Năm Căn 0,96ha.

**2.2.1. Diện tích xin bổ sung danh mục thu hồi đất và diện tích đất có rừng:** 4,03ha.

---

*a. Diện tích đất thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ Kiến Vàng quản lý (xã Tân Ân: diện tích: 3,54ha và thị trấn Rạch Gốc 0,11ha.*

- Trạm Nâng áp 22/110kV và nhà quản lý vận hành: diện tích 2,48ha, đất rừng phòng hộ, thửa 51, tờ bản đồ số 35, bản đồ thành lập năm 2006, tiểu khu 120. Diện tích đất có rừng phòng hộ: 2,48ha (loại rừng: đước).

- Tuyến Cáp ngầm 3 pha: Diện tích 0,59ha (đất rừng phòng hộ, thửa 52; diện tích 0.09ha; đất có mặt nước ven biển, thửa 53, diện tích 0,50ha; tờ bản đồ số 53, thành lập năm 2006), tiểu khu 120. Diện tích đất có rừng phòng hộ: 0,09ha (loại rừng được).

- Đường dây đầu nối 110kV mạng kép từ trạm Nâng áp 22/110kV và nhà quản lý vận hành đến tuyến đường dây 110kV Khai Long -- Năm Căn.

+ Từ Trụ 1 đến Trụ 28: diện tích 0,47ha, đất rừng phòng hộ, tờ bản đồ số 34, 35, 38, 39, thành lập năm 2006, tiểu khu 120, tiểu khu 121 và tiểu khu 122. Diện tích đất có rừng phòng hộ 0,47ha (loại rừng: được).

+ Từ Trụ 55 đến Trụ 57A: diện tích 0,11ha, đất rừng sản xuất, tờ bản đồ số 36, thành lập năm 2006, tiểu khu 214. Diện tích đất có rừng sản xuất 0,11ha (loại rừng: được).

| TT                       | Tên trụ | BĐDC 2006 |         | Tọa độ     |            | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Diện tích có rừng | Loại đất |
|--------------------------|---------|-----------|---------|------------|------------|-----------------------------|-------------------|----------|
|                          |         | Số tờ     | Số thửa | X (m)      | Y (m)      |                             |                   |          |
| 1. ấp Xẻo Mắm, xã Tân Ân |         |           |         |            |            |                             |                   |          |
| 1                        | T1      | 35        | 8       | 961639.371 | 569515.453 | 331.24                      | 331.24            | RPH      |
| 2                        | T2      | 35        | 8       | 961437.427 | 569397.240 | 136.89                      | 136.89            | RPH      |
| 3                        | T3      | 35        | 11      | 961183.701 | 569248.717 | 136.89                      | 136.89            | RPH      |
| 4                        | T4      | 35        | 11      | 960929.747 | 569100.060 | 331.24                      | 331.24            | RPH      |
| 5                        | T5      | 35        | 11      | 960993.929 | 568851.203 | 125.44                      | 125.44            | RPH      |
| 6                        | T6      | 35        | 12      | 961058.112 | 568602.346 | 125.44                      | 125.44            | RPH      |
| 7                        | T7      | 35        | 12      | 961122.294 | 568353.490 | 125.44                      | 125.44            | RPH      |
| 8                        | T8      | 35        | 9       | 961186.227 | 568105.602 | 125.44                      | 125.44            | RPH      |
| 9                        | T9      | 35        | 9       | 961250.160 | 567857.713 | 125.44                      | 125.44            | RPH      |
| 10                       | T10     | 35        | 7       | 961314.092 | 567609.825 | 125.44                      | 125.44            | RPH      |
| 11                       | T11     | 35        | 7       | 961378.025 | 567361.937 | 125.44                      | 125.44            | RPH      |
| 12                       | T12     | 34        | 2       | 961431.959 | 567152.816 | 331.24                      | 331.24            | RPH      |
| 13                       | T13     | 34        | 2       | 961332.840 | 566957.553 | 125.44                      | 125.44            | RPH      |
| 14                       | T14     | 34        | 2       | 961201.113 | 566698.052 | 136.89                      | 136.89            | RPH      |
| 15                       | T15     | 34        | 7       | 961069.395 | 566438.569 | 136.89                      | 136.89            | RPH      |
| 16                       | T16     | 34        | 7       | 960937.677 | 566179.086 | 136.89                      | 136.89            | RPH      |
| 17                       | T17     | 34        | 7       | 960805.959 | 565919.603 | 136.89                      | 136.89            | RPH      |
| 18                       | T18     | 34        | 7       | 960674.739 | 565661.101 | 125.44                      | 125.44            | RPH      |
| 19                       | T19     | 34        | 7       | 960577.394 | 565469.332 | 262.44                      | 262.44            | RPH      |
| 20                       | T20     | 34        | 8       | 960396.295 | 565368.044 | 125.44                      | 125.44            | RPH      |
| 21                       | T21     | 34        | 8       | 960215.299 | 565266.814 | 262.44                      | 262.44            | RPH      |
| 22                       | T22     | 34        | 8       | 960077.648 | 565101.656 | 125.44                      | 125.44            | RPH      |
| 23                       | T23     | 39        | 3       | 959906.065 | 564895.785 | 136.89                      | 136.89            | RPH      |
| 24                       | T24     | 39        | 3+4     | 959734.481 | 564689.913 | 136.89                      | 136.89            | RPH      |
| 25                       | T25     | 39        | 4       | 959562.898 | 564484.042 | 136.89                      | 136.89            | RPH      |

|                                          |      |    |    |            |            |                |                |     |
|------------------------------------------|------|----|----|------------|------------|----------------|----------------|-----|
| 26                                       | T26  | 39 | 5  | 959391.314 | 564278.170 | 136.89         | 136.89         | RPH |
| 27                                       | T27  | 38 | 2  | 959219.731 | 564072.298 | 136.89         | 136.89         | RPH |
| 28                                       | T28  | 38 | 2  | 959048.219 | 563866.513 | 331.24         | 331.24         | RPH |
| <b>Tổng</b>                              |      |    |    |            |            | <b>4735.47</b> | <b>4735.47</b> |     |
| <b>2. ấp Tam Hiệp, thị trấn Rạch Gốc</b> |      |    |    |            |            |                |                |     |
| 1                                        | T55  | 12 | 13 | 959010.792 | 556028.944 | 125.44         | 110.00         | RSX |
| 2                                        | T56  | 12 | 13 | 958903.029 | 555743.615 | 295.84         | 295.84         | RSX |
| 3                                        | T57  | 12 | 14 | 958809.480 | 555495.920 | 331.24         | 331.24         | RSX |
| 4                                        | T57A | 12 | 14 | 958869.296 | 555491.219 | 295.84         | 175.00         | RSX |
| <b>Tổng</b>                              |      |    |    |            |            | <b>1048.36</b> | <b>912.08</b>  |     |

Diện tích đất rừng phòng hộ thu hồi để xây dựng trụ (28 trụ): 4.735,47 m<sup>2</sup> (0,47ha); diện tích đất có rừng phòng hộ: 0,47ha (loại rừng: được)

Diện tích đất rừng sản xuất thu hồi để xây dựng trụ (04 trụ): 1048,36 m<sup>2</sup> (0,105ha); diện tích đất có rừng sản xuất: 0,091ha (loại rừng: được)

b. Diện tích đất thuộc Công ty TNHH-MTV Lâm nghiệp Ngọc Hiền quản lý (thuộc xã Tân Ân Tây: 0,38ha)

- Từ Trụ 29 đến Trụ 54: diện tích 0,38ha, đất rừng sản xuất, tờ bản đồ số 24, 25, 26, 27, 28 thành lập năm 2006, tiểu khu 164. Diện tích đất có rừng sản xuất 0,38ha (loại rừng: được).

| TT                             | Tên trụ | BĐĐC 2006 |         | Tọa độ     |            | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Diện tích có rừng | Loại đất |
|--------------------------------|---------|-----------|---------|------------|------------|-----------------------------|-------------------|----------|
|                                |         | Số tờ     | Số thửa | X (m)      | Y (m)      |                             |                   |          |
| 1. ấp Đường Dây, xã Tân Ân Tây |         |           |         |            |            |                             |                   |          |
| 1                              | T29     | 28        | 164     | 959220.365 | 563480.783 | 295.84                      | 238.00            | RSX      |
| 2                              | T30     | 28        | 153     | 959348.333 | 563194.042 | 125.44                      | 46.00             | RSX      |
| 3                              | T31     | 28        | 144     | 959461.629 | 562940.176 | 125.44                      | 125.44            | RSX      |
| 4                              | T32     | 28        | 138     | 959577.000 | 562681.662 | 125.44                      | 38.00             | RSX      |
| 5                              | T33     | 28        | 125     | 959660.545 | 562494.461 | 295.84                      | 0.00              | RSX      |
| 6                              | T34     | 28        | 137     | 959545.228 | 562295.458 | 125.44                      | 125.44            | RSX      |
| 7                              | T35     | 28        | 152     | 959382.280 | 562014.259 | 125.44                      | 125.44            | RSX      |
| 8                              | T36     | 27        | 16      | 959239.387 | 561767.669 | 125.44                      | 0.00              | RSX      |
| 2. ấp Đường Kéo, xã Tân Ân Tây |         |           |         |            |            |                             |                   |          |
| 9                              | T37     | 27        | 21      | 959078.946 | 561490.796 | 125.44                      | 101.00            | RSX      |
| 10                             | T38     | 27        | 19      | 958926.527 | 561227.767 | 125.44                      | 66.00             | RSX      |
| 11                             | T39     | 26        | 107     | 958804.165 | 561016.608 | 231.04                      | 56.00             | RSX      |
| 12                             | T40     | 26        | 113     | 958827.785 | 560668.408 | 125.44                      | 0.00              | RSX      |
| 13                             | T41     | 26        | 94      | 958848.697 | 560360.116 | 125.44                      | 90.00             | RSX      |
| 14                             | T42     | 26        | 101     | 958869.610 | 560051.825 | 125.44                      | 0.00              | RSX      |
| 15                             | T43     | 26        | 108     | 958891.592 | 559727.775 | 125.44                      | 0.00              | RSX      |
| 16                             | T44     | 26        | 90      | 958912.111 | 559425.264 | 125.44                      | 125.44            | RSX      |

|                                      |     |    |     |            |            |                |                |     |
|--------------------------------------|-----|----|-----|------------|------------|----------------|----------------|-----|
| 17                                   | T45 | 26 | 97  | 958933.362 | 559111.984 | 125.44         | 84.00          | RSX |
| 18                                   | T46 | 26 | 82  | 958951.567 | 558843.601 | 125.44         | 0.00           | RSX |
| <b>3. ấp Ông Định, xã Tân Ân Tây</b> |     |    |     |            |            |                |                |     |
| 19                                   | T47 | 25 | 53  | 958974.509 | 558505.378 | 125.44         | 73.00          | RSX |
| 20                                   | T48 | 25 | 48  | 958996.437 | 558182.121 | 125.44         | 81.00          | RSX |
| 21                                   | T49 | 24 | 221 | 959018.500 | 557856.869 | 125.44         | 104.00         | RSX |
| 22                                   | T50 | 24 | 222 | 959040.635 | 557530.575 | 125.44         | 0.00           | RSX |
| 23                                   | T51 | 24 | 219 | 959062.084 | 557214.345 | 125.44         | 125.44         | RSX |
| 24                                   | T52 | 24 | 232 | 959084.485 | 556883.260 | 125.44         | 0.00           | RSX |
| 25                                   | T53 | 24 | 225 | 959103.834 | 556598.860 | 125.44         | 27.00          | RSX |
| 26                                   | T54 | 24 | 218 | 959122.441 | 556324.563 | 231.04         | 150.00         | RSX |
| <b>Tổng</b>                          |     |    |     |            |            | <b>3813.44</b> | <b>1781.20</b> |     |

Diện tích đất rừng sản xuất: 0,38ha. Diện tích đất có rừng sản xuất: 0,18ha (loại rừng: được).

2.2.2. Diện tích xin bổ sung danh mục chuyển mục đích sử dụng đất: 4,03ha.

- Diện tích đất rừng phòng hộ: 3,04 ha.

+ Do Ban Quản lý rừng phòng hộ Kiến Vàng quản lý: 3,04ha.

- Diện tích đất rừng sản xuất: 0,49 ha.

+ Do hộ dân quản lý (thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ Kiến Vàng): 1048.36m<sup>2</sup> (0,105ha).

+ Do hộ dân quản lý (thuộc Cty TNHH-MTV Lâm nghiệp Ngọc Hiến): 3.688,00m<sup>2</sup> (0,369ha).

+ Do Công ty TNHH-MTV Lâm nghiệp Ngọc Hiến quản lý: 125,44m<sup>2</sup> (0,0125ha).

- Đất mặt nước ven biển: 0,50ha.

+ Do Ban Quản lý rừng phòng hộ Kiến Vàng quản lý: 0,50ha.

*Mục đích của việc chuyển mục đích sử dụng đất: thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nhà máy điện gió Tân Ân 1 – Giai đoạn 1 (đất sử dụng vào mục đích năng lượng).*

### 2.3. Cơ sở pháp lý

- Quyết định Số 151/QĐ-UBND của UBND tỉnh Cà Mau ngày 26 tháng 01 năm 2018 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Tân Ân – Giai đoạn 1 của Công ty Cổ phần Đầu tư thủy điện Sông Lam.

- Quyết định Số 875/QĐ-UBND của UBND tỉnh Cà Mau ngày 20 tháng 5 năm 2020 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Tân Ân 1 – Giai đoạn 1 của Công ty Cổ phần Đầu tư thủy điện Sông Lam.

- Công văn Số 6897/UBND-KT của UBND tỉnh Cà Mau ngày 30 tháng 11 năm 2020 về việc thỏa thuận điều chỉnh vị trí trạm và hướng tuyến đường dây 110kV.

- Nghị quyết 24/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về Ban hành Danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2021 tỉnh Cà Mau.

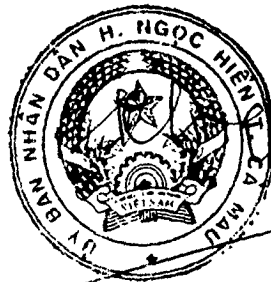
- Công văn số 09/CV-CTY ngày 25/01/2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Sông Lam về việc đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng đất cho dự án Nhà máy điện gió Tân Ân 1 – Giai đoạn 1.

Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển trình Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau xem xét (Tờ trình này thay thế Tờ trình/số 10/TTr-UBND ngày 25/01/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển)./ *Chms*

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Phòng TN&MT;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu VT210127th *th*

**CHỦ TỊCH**



*luc*  
**Trần Hoàng Lạc**

**NGHỊ QUYẾT**  
**Ban hành Danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích**  
**sử dụng đất năm 2021 tỉnh Cà Mau**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**  
**KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ 15**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2019);*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Cà Mau;*

*Xét Tờ trình số 161/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết Danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2021 tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số 89/BC-HĐND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa IX, Kỳ họp thứ 15 đã thảo luận và thống nhất.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2021 tỉnh Cà Mau, bao gồm:

1. Danh mục dự án thu hồi đất năm 2021: 25 công trình, dự án, với tổng diện tích đất thu hồi 121,49 ha (*chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*).

2. Danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất năm 2021: 12 công trình, dự án, với tổng diện tích 30,08 ha (*chi tiết tại Phụ lục II kèm theo*).

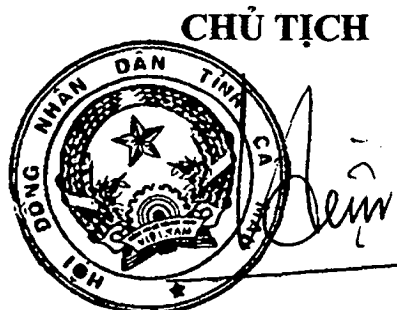
**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa IX, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2020./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT



**Trần Văn Hiện**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## Phụ lục I

**DANH MỤC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2021 TỈNH CÀ MAU***(Kèm theo Nghị quyết số 24 /NQ-HĐND ngày 09 /12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)*

Đơn vị tính: ha

| STT | Tên dự án, công trình                                         | Chủ đầu tư                 | Địa điểm                           | Diện tích thu hồi đất (ha) | Tổng mức vốn dự kiến bồi thường, giải phóng mặt bằng |                                                    | Văn bản chủ trương                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------|----------------------------|------------------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                                                               |                            |                                    |                            | Tổng mức vốn (đồng)                                  | Nguồn vốn                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |         |
| A   | Dự án có nguồn vốn từ ngân sách cấp tỉnh chi bồi thường, GPMB |                            | 7                                  | 17.85                      | 27.260.745.000                                       |                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |         |
| 1   | Xây dựng Trạm y tế Phường Tân Xuyên                           | Trạm y tế Phường Tân Xuyên | Phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau | 0.11                       | 1.584.550.000                                        | ngân sách tỉnh chi bồi thường, giải phóng mặt bằng | Công văn số 5976/UBND-NNTN ngày 12/10/2020 của UBND tỉnh về việc giao đất cho Trạm y tế Phường Tân Xuyên;<br>Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 10/01/2012 của UBND tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt kế hoạch đấu thầu dự án nâng cấp cơ sở vật chất cho các trạm y tế trong hệ thống chăm sóc sức khỏe ban đầu của tỉnh Cà Mau;<br>Quyết định số 830/QĐ-UBND ngày 12/6/2012 của UBND tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đấu thầu. |         |

| STT | Tên dự án, công trình                                                                                                                                                | Chủ đầu tư                                                   | Địa điểm                                    | Diện tích thu hồi đất (ha) | Tổng mức vốn dự kiến bồi thường, giải phóng mặt bằng |                                                                                                             | Văn bản chủ trương                                                                                                                                                                                                                                           | Ghi chú                                       |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                      |                                                              |                                             |                            | Tổng mức vốn (đồng)                                  | Nguồn vốn                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                              |                                               |
| 2   | Trạm trung chuyển chất thải rắn                                                                                                                                      | UBND xã Hàng Vịnh                                            | Xã Hàng Vịnh, huyện Năm Căn                 | 0.12                       | 800.000.000                                          | Ngân sách tỉnh                                                                                              | Công văn số 5800/UBND-XD ngày 01/10/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh vị trí xây dựng bãi chôn lấp rác thải tại xã Hàng Vịnh                                                                                                                             | Tên cũ Bãi chôn lấp rác thải tại xã Hàng Vịnh |
| 3   | Khu Trung tâm Văn hóa Truyền thông và Thể thao huyện Năm Căn                                                                                                         | UBND huyện Năm Căn                                           | Thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn             | 2.44                       | 2.000.000.000                                        | Kế hoạch vốn số kế hoạch thiết năm 2021                                                                     | Công văn số 4657/UBND-XD ngày 05/8/2020 của UBND tỉnh về việc lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng công trình Khu Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao huyện Năm Căn                                                                        |                                               |
| 4   | Đầu tư xây dựng tuyến đường từ bến phà xã Hiệp Tùng - Lâm trường 184 đến bến phà qua xã Tam Giang, đầu nối tuyến đường ô tô về trung tâm xã Tam Giang, huyện Năm Căn | Ban Quản lý dự án xây dựng Công trình giao thông tỉnh Cà Mau | Xã Hiệp Tùng và xã Tam Giang, huyện Năm Căn | 9.60                       | 11.749.000.000                                       |                                                                                                             | Quyết định số 1953/QĐ-UBND ngày 16/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ bến phà xã Hiệp Tùng - Lâm trường 184 đến bến phà qua xã Tam Giang, đầu nối đường ô tô đến trung tâm xã Tam Giang, huyện Năm Căn |                                               |
| 5   | Trụ sở hành chính thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển                                                                                                                 | UBND huyện Ngọc Hiển                                         | Khóm 1, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển  | 0.82                       | 3.000.000.000                                        | Ngân sách tỉnh trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 chi bồi thường, giải phóng mặt bằng | Quyết định số 1907/QĐ-UBND ngày 12/10/2020 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng Trụ sở hành chính thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển                                                                                                     |                                               |

| STT      | Tên dự án, công trình                                                                                                                              | Chủ đầu tư                                                   | Địa điểm                                                    | Diện tích thu hồi đất (ha) | Tổng mức vốn dự kiến bồi thường, giải phóng mặt bằng |                                                                             | Văn bản chủ trương                                                                                                                                                                                                    | Ghi chú |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|          |                                                                                                                                                    |                                                              |                                                             |                            | Tổng mức vốn (đồng)                                  | Nguồn vốn                                                                   |                                                                                                                                                                                                                       |         |
| 6        | Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ xã Tân Trung (đầu nối đường Lương Thế Trân - Đầm Dơi) đến đường trục chính Đông - Tây                         | Ban QLDAXD Công trình Giao thông Cà Mau                      | Xã Tân Trung, huyện Đầm Dơi                                 | 3.86                       | 1.000.000.000                                        | Kế hoạch vốn Xổ số kiến thiết năm 2021                                      | Quyết định số 1903/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ xã Tân Trung (đầu nối đường Lương Thế Trân - Đầm Dơi) đến đường trục chính Đông - Tây     |         |
| 7        | Dự án xây dựng cầu Trảng Cò và cầu Rạch Ruộng                                                                                                      | Ban quản lý dự án Xây dựng Công trình giao thông tỉnh Cà Mau | Thị trấn Trần Văn Thời và xã Khánh Lộc, Huyện Trần Văn Thời | 0.90                       | 7.127.195.000                                        |                                                                             | Công văn số 15/HĐND-TT ngày 23/01/2017 của HĐND tỉnh về việc thống nhất chủ trương đầu tư Dự án xây dựng mới cầu Trảng Cò và cầu Rạch Ruộng                                                                           |         |
| <b>B</b> | <b>Dự án có nguồn vốn từ ngân sách cấp huyện chi bồi thường, GPMB</b>                                                                              |                                                              | <b>7</b>                                                    | <b>10.69</b>               | <b>51.125.000.000</b>                                |                                                                             |                                                                                                                                                                                                                       |         |
| 1        | Dự án chỉnh trang, nâng cấp hạ tầng khu dân cư khóm 6, phường 5, thành phố Cà Mau                                                                  | Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố Cà Mau                    | Phường 5, thành phố Cà Mau                                  | 0.60                       | 40.000.000.000                                       | Ngân sách thành phố Cà Mau chi bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định | Công văn số 1278/UBND-ĐT ngày 11/6/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Cà Mau về việc tổ chức thực hiện dự án khu dân cư khóm 6, phường 5, thành phố Cà Mau                                                              |         |
| 2        | Công trình nâng cấp, mở rộng đường Hoàng Văn Thụ từ Trụ sở UBND phường Tân Thành đến vị trí đầu nối Quốc lộ 1A, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau | UBND thành phố Cà Mau                                        | Phường Tân Thành, thành phố Cà Mau                          | 1.34                       | 6.000.000.000                                        | Ngân sách thành phố Cà Mau chi bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định | Quyết định số 4244/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Cà Mau về việc phê duyệt chủ trương đầu tư nâng cấp, mở rộng đường Hoàng Văn Thụ từ Trụ sở UBND phường Tân Thành đến vị trí đầu nối Quốc lộ 1A |         |

| STT | Tên dự án, công trình                                                                         | Chủ đầu tư                              | Địa điểm                                   | Diện tích thu hồi đất (ha) | Tổng mức vốn dự kiến bồi thường, giải phóng mặt bằng |                                                                  | Văn bản chủ trương                                                                                                                                                                                                     | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                                                                                               |                                         |                                            |                            | Tổng mức vốn (đồng)                                  | Nguồn vốn                                                        |                                                                                                                                                                                                                        |         |
| 3   | Tuyến đường số 02                                                                             | UBND huyện U Minh                       | Thị trấn U Minh, huyện U Minh              | 1.21                       |                                                      | Ngân sách huyện chi bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định | Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 của UBND huyện U Minh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư công trình xây dựng tuyến số 01, khóm 1, thị trấn U Minh thành xây dựng tuyến đường số 02, khóm 1, thị trấn U Minh |         |
| 4   | Đường tránh chợ thị trấn U Minh                                                               | UBND huyện U Minh                       | Thị trấn U Minh, huyện U Minh              | 3.00                       |                                                      | Ngân sách huyện chi bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định | Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án xây dựng tuyến đường tránh chợ thị trấn U Minh, huyện U Minh (phần nền hạ tuyến đường)                                               |         |
| 5   | Tuyến đường từ Đồn Biên phòng Rạch Gốc đầu nối đường Hồ Chí Minh                              | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện | Khóm 1, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển | 1.20                       | 1.425.000.000                                        | Ngân sách huyện chi bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định | Quyết định số 2253A/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của UBND huyện Ngọc Hiển về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Xây dựng tuyến đường từ Đồn Biên phòng Rạch Gốc đầu nối đường Hồ Chí Minh                          |         |
| 6   | Xây dựng tuyến đường đầu nối từ đường Hồ Chí Minh đến Trụ sở Văn hóa khóm 1 thị trấn Rạch Gốc | Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện | Khóm 1, TT. Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển      | 0.19                       | 2.500.000.000                                        | Ngân sách huyện chi bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định | QĐ số 1975A/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư công trình xây dựng tuyến đường đầu nối từ đường Hồ Chí Minh đến trụ sở Văn hóa khóm 1, thị trấn Rạch Gốc   |         |

| STT      | Tên dự án, công trình                                                                                    | Chủ đầu tư                                        | Địa điểm                                                                                       | Diện tích thu hồi đất (ha) | Tổng mức vốn dự kiến bồi thường, giải phóng mặt bằng |                                                                                          | Văn bản chủ trương                                                                                                                                                                                           | Ghi chú |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|          |                                                                                                          |                                                   |                                                                                                |                            | Tổng mức vốn (đồng)                                  | Nguồn vốn                                                                                |                                                                                                                                                                                                              |         |
| 7        | Xây dựng tuyến đường đầu nối đường Hồ Chí Minh đến Đồn Biên phòng xã Đất Mũi                             | Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện Ngọc Hiển | Xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển                                                                    | 3.15                       | 1.200.000.000                                        | Ngân sách huyện chi bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định                         | Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 24/3/2020 của Chủ tịch UBND huyện Ngọc Hiển về việc chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến đường đầu nối từ đường Hồ Chí Minh đến Đồn Biên phòng xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển |         |
| <b>C</b> | <b>Công trình, dự án có nguồn vốn từ ngân sách Trung ương hỗ trợ chi bồi thường, GPMB</b>                |                                                   | <b>2</b>                                                                                       | <b>25.10</b>               | <b>174.027.020.000</b>                               |                                                                                          |                                                                                                                                                                                                              |         |
| 1        | Dự án nâng cấp mở rộng tuyến đường Cà Mau - Đầm Dơi (đoạn từ đường Hải Thượng Lãn Ông đến cầu Xóm Ruộng) | BQL xây dựng công trình giao thông Cà Mau         | (1) Phường 7, xã Hoà Thành, thành phố Cà Mau<br>(2) Xã Tân Trung và xã Tân Duyệt huyện Đầm Dơi | 19.50                      | 171.649.000.000                                      | Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | Quyết định số 2057/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh về việc chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Cà Mau - Đầm Dơi (đoạn từ đường Hải Thượng Lãn Ông đến cầu Xóm Ruộng)                 |         |
| 2        | Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối bến cá Hồ Gui                                                  | BQL xây dựng công trình giao thông Cà Mau         | Xã Nguyên Huân, huyện Đầm Dơi                                                                  | 5.60                       | 2.378.020.000                                        | Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | Công văn số 8469/UBND-XD ngày 13/11/2019 của UBND tỉnh về việc lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư tuyến đường kết nối Bến cá Hồ Gui                                                                       |         |
| <b>D</b> | <b>Công trình, dự án từ vốn doanh nghiệp ứng trước chi bồi thường, GPMB</b>                              |                                                   | <b>9</b>                                                                                       | <b>67.84</b>               | <b>2.323.403.832.000</b>                             |                                                                                          |                                                                                                                                                                                                              |         |

| STT | Tên dự án, công trình                                                                           | Chủ đầu tư                               | Địa điểm                                   | Diện tích thu hồi đất (ha) | Tổng mức vốn dự kiến bồi thường, giải phóng mặt bằng |           | Văn bản chủ trương                                                                                                                                                                                   | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                                                                                                 |                                          |                                            |                            | Tổng mức vốn (đồng)                                  | Nguồn vốn |                                                                                                                                                                                                      |         |
| 1   | Nhà ở thương mại An Sinh IV                                                                     | Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Đồng Tâm | Phường Tân Thành, thành phố Cà Mau         | 33.87                      | 180.000.000.000                                      |           | Quyết định số 2242/QĐ-UBND ngày 25/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng Nhà ở thương mại An Sinh IV của Công ty CP Tập đoàn Đồng Tâm                                   |         |
| 2   | Dự án đầu tư xây dựng nhà ở Trung tâm thương mại và nhà phố liền kề, phường 4, thành phố Cà Mau | Sở Xây dựng mời thầu                     | Phường 4, thành phố Cà Mau                 | 2.71                       | 1.814.446.737.000                                    |           | Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 UBND thành phố về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết Trung tâm thương mại phường 4, thành phố Cà Mau                                       |         |
| 3   | Dự án nhà ở xã hội phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau                                           | Sở Xây dựng mời thầu                     | Khóm 1, phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau | 9.97                       | 96.881.464.000                                       |           | Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 22/11/2012 UBND thành phố Cà Mau về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phân khu Khu dân cư đường Vành đai số 1, 2 thuộc phường 9, Phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau |         |

| STT | Tên dự án, công trình                                         | Chủ đầu tư                 | Địa điểm                                                                                                                                                                                                                      | Diện tích thu hồi đất (ha) | Tổng mức vốn dự kiến bồi thường, giải phóng mặt bằng |           | Văn bản chủ trương                                                                                                                                                                                  | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                                                               |                            |                                                                                                                                                                                                                               |                            | Tổng mức vốn (đồng)                                  | Nguồn vốn |                                                                                                                                                                                                     |         |
| 4   | Phân pha dây dẫn đường dây 110kV 173 Cà Mau 2 - 132 Ngọc Hiển | Tổng Cty Điện lực Miền Nam | (1) Xã Khánh An, huyện U Minh;<br>(2) Xã Trần Phán và Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi;<br>(3) Xã Lương Thê Trân, Phú Hưng, Hưng Mỹ, Hòa Mỹ, Tân Hưng Đông, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước;<br>(4) Xã Hàm Rồng và thị trấn Năm Căn | 0.45                       | 2.575.961.000                                        |           | QĐ số 4846/QĐ-EVN SPC ngày 08/12/2016 về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình Phân pha dây dẫn đường dây 110kV 173 Cà Mau 2 - 132 Ngọc Hiển                                 |         |
| 5   | Xuất tuyến đường dây 110Kv mạch kép trạm 220Kv Năm Căn        | Tổng Cty Điện lực Miền Nam | Thị trấn Năm Căn, xã Lâm Hải và xã Đất Mới, huyện Năm Căn                                                                                                                                                                     | 0.78                       | 57.453.000.000                                       |           | QĐ số 4218/QĐ-BCT ngày 24/10/2016 của Bộ Công thương về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Cà Mau giai đoạn 2016-2025 có xét đến năm 2035 - Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV |         |

| STT | Tên dự án, công trình                                                                             | Chủ đầu tư                           | Địa điểm                                                                                           | Diện tích thu hồi đất (ha) | Tổng mức vốn dự kiến bồi thường, giải phóng mặt bằng |           | Văn bản chủ trương                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                                                                                                   |                                      |                                                                                                    |                            | Tổng mức vốn (đồng)                                  | Nguồn vốn |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |         |
| 6   | Dự án xây dựng Trạm 110kV Thới Bình và đường dây đấu nối, tỉnh Cà Mau                             | Tổng Cty Điện lực Miền Nam           | Thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình                                                                | 1.00                       | 87.143.000.000                                       |           | Quyết định số 4218/QĐ-BCT ngày 24/01/2016 của Bộ Công thương về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Cà Mau giai đoạn 2016-2025 có xét đến năm 2035 - Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV; Công văn số 8841/UBND-KT ngày 06/11/2018 của UBND tỉnh Cà Mau về việc thỏa thuận vị trí xây dựng trạm và hướng tuyến đường dây |         |
| 7   | Đường dây 110kV từ trạm 220kV Cà Mau 2 - Trần Văn Thời (mạch 2)                                   | Tổng Cty Điện lực Miền Nam           | Xã Khánh Bình, Khánh Bình Đông, Trần Hợi, Khánh Lộc và thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời | 1.06                       | 50.038.000                                           |           | Quyết định số 4218/QĐ-BCT ngày 24/01/2016 của Bộ Công thương về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Cà Mau giai đoạn 2016-2025 có xét đến năm 2035 - Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV;                                                                                                                                |         |
| 8   | Nhà máy điện gió Cà Mau 1A (Hạng mục: tuyến cáp ngầm, cầu cảng và đường vào Nhà quản lý vận hành) | Công ty Cổ phần Năng lượng Cà Mau 1A | Xã Nguyên Huân, huyện Đầm Dơi                                                                      | 4.81                       | 5.057.084.000                                        |           | Quyết định số 2009/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Cà Mau 1A của Công ty CP Năng lượng Cà Mau 1A                                                                                                                                                                          |         |

| STT | Tên dự án, công trình                                 | Chủ đầu tư           | Địa điểm                           | Diện tích thu hồi đất (ha) | Tổng mức vốn dự kiến bồi thường, giải phóng mặt bằng |           | Văn bản chủ trương                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------|----------------------|------------------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                                                       |                      |                                    |                            | Tổng mức vốn (đồng)                                  | Nguồn vốn |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |         |
| 9   | Dự án nhà ở xã hội khóm 5, phường 9, thành phố Cà Mau | Sở Xây dựng mời thầu | Khóm 5, phường 9, thành phố Cà Mau | 13.20                      | 79.796.548.000                                       |           | Công văn số 6314/UBND-XD ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh về việc đầu tư Dự án nhà ở xã hội khóm 5, phường 9, thành phố Cà Mau;<br>Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 22/11/2012 của UBND thành phố Cà Mau về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phân khu Khu dân cư đường Vành đai 1, 2 thuộc phường 9, phường Tân Xuyên thành phố Cà Mau |         |
|     | <b>TỔNG CỘNG</b>                                      |                      |                                    | <b>121.49</b>              | <b>2.575.816.597.000</b>                             |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |         |



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Phụ lục II**

**DANH MỤC DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2020 TỈNH CÀ MAU**  
(Kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau)

Đơn vị tính: ha

| STT | Tên dự án                                                                    | Chủ đầu tư                                                   | Địa điểm                                                  | Diện tích phải chuyển mục đích sử dụng đất (ha) |               |                   |                   | Văn bản chủ trương                                                                                                                                                                                           | Ghi chú                                                                            |
|-----|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------|-------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                              |                                                              |                                                           | Tổng cộng                                       | Trong đó      |                   |                   |                                                                                                                                                                                                              |                                                                                    |
|     |                                                                              |                                                              |                                                           |                                                 | Đất trồng lúa | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                                                              |                                                                                    |
| 1   | Công trình xây dựng cơ sở hạ tầng Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau                   | Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau                                     | Xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển                               | 0.57                                            |               |                   | 0.57              | Quyết định số 1803/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau                                                 | theo quyết định dự án không thực hiện thu hồi đất, chỉ chuyển mục đích sử dụng đất |
| 2   | Dự án xây dựng cầu Trảng Cò và cầu Rạch Ruộng                                | Ban quản lý dự án Xây dựng Công trình giao thông tỉnh Cà Mau | Thị trấn Trần Văn Thời; xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời | 0.63                                            | 0.63          |                   |                   | Công văn số 15/HĐND-TT ngày 23/01/2017 của HĐND tỉnh về việc thống nhất chủ trương đầu tư Dự án xây dựng mới cầu Trảng Cò và cầu Rạch Ruộng                                                                  |                                                                                    |
| 3   | Đường tránh chợ thị trấn U Minh                                              | UBND huyện U Minh                                            | Thị trấn U Minh, huyện U Minh                             | 2.50                                            | 2.50          |                   |                   | Công văn số 3503/UBND-XD ngày 08/5/2017 của UBND tỉnh về việc lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các công trình trên địa bàn huyện U Minh                                                                 |                                                                                    |
| 4   | Xây dựng tuyến đường đầu nối đường Hồ Chí Minh đến Đồn Biên phòng xã Đất Mũi | Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện Ngọc Hiển            | Xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển                               | 3.15                                            |               |                   | 3.15              | Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 24/3/2020 của Chủ tịch UBND huyện Ngọc Hiển về việc chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến đường đầu nối từ đường Hồ Chí Minh đến Đồn Biên phòng xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển |                                                                                    |

| STT | Tên dự án                                                     | Chủ đầu tư                               | Địa điểm                                                                                                                                                                                                                     | Diện tích phải chuyển mục đích sử dụng đất (ha) |               |                   |                   | Văn bản chủ trương                                                                                                                                                                                   | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------|-------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                              | Tổng cộng                                       | Trong đó      |                   |                   |                                                                                                                                                                                                      |         |
|     |                                                               |                                          |                                                                                                                                                                                                                              |                                                 | Đất trồng lúa | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                                                      |         |
| 5   | Nhà ở thương mại An Sinh IV                                   | Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Đồng Tâm | Phường Tân Thành, thành phố Cà Mau                                                                                                                                                                                           | 5.70                                            | 5.70          |                   |                   | Quyết định số 2242/QĐ-UBND ngày 25/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng Nhà ở thương mại An Sinh IV của Công ty CP Tập đoàn Đồng Tâm                                   |         |
| 6   | Dự án nhà ở xã hội phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau         | Sở Xây dựng mời thầu                     | Khóm 1, phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau                                                                                                                                                                                   | 9.92                                            | 9.92          |                   |                   | Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 22/11/2012 UBND thành phố Cà Mau về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phân khu Khu dân cư đường Vành đai số 1, 2 thuộc phường 9, Phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau |         |
| 7   | Phân pha dây dẫn đường dây 110kV 173 Cà Mau 2 - 132 Ngọc Hiển | Tổng Cty Điện lực Miền Nam               | (1) Xã Khánh An, huyện U Minh;<br>(2) Xã Trần Phán và Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi;<br>(3) Xã Lương Thế Trân, Phú Hưng, Hưng Mỹ, Hòa Mỹ, Tân Hưng Đông, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước;<br>(4)Xã Hàm Rồng và thị trấn Năm Căn | 0.01                                            | 0.01          |                   |                   | QĐ số 4846/QĐ-EVN SPC ngày 08/12/2016 về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình Phân pha dây dẫn đường dây 110kV 173 Cà Mau 2 - 132 Ngọc Hiển                                  |         |

| STT | Tên dự án                                                             | Chủ đầu tư                                           | Địa điểm                                                                                           | Diện tích phải chuyển mục đích sử dụng đất (ha) |               |                   |                   | Văn bản chủ trương                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------|-------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                                                                       |                                                      |                                                                                                    | Tổng cộng                                       | Trong đó      |                   |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |         |
|     |                                                                       |                                                      |                                                                                                    |                                                 | Đất trồng lúa | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |         |
| 8   | Xuất tuyến đường dây 110Kv mạch kép trạm 220Kv Năm Căn                | Tổng Cty Điện lực Miền Nam                           | Thị trấn Năm Căn, xã Lâm Hải, xã Đất Mới, huyện Năm Căn                                            | 0.78                                            |               | 0.78              |                   | QĐ số 4218/QĐ-BCT ngày 24/10/2016 của Bộ Công thương về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Cà Mau giai đoạn 2016-2025 có xét đến năm 2035 - Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV                                                                                                                                            |         |
| 9   | Dự án xây dựng Trạm 110kV Thới Bình và đường dây đấu nối, tỉnh Cà Mau | Tổng Cty Điện lực Miền Nam                           | Thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình                                                                | 1.00                                            | 1.00          |                   |                   | Quyết định số 4218/QĐ-BCT ngày 24/01/2016 của Bộ Công thương về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Cà Mau giai đoạn 2016-2025 có xét đến năm 2035 - Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV;<br>Công văn số 8841/UBND-KT ngày 06/11/2018 của UBND tỉnh Cà Mau về việc thỏa thuận vị trí xây dựng trạm và hướng tuyến đường dây |         |
| 10  | Đường dây 110kV từ trạm 220kV Cà Mau 2 - Trần Văn Thời (mạch 2)       | Tổng Cty Điện lực Miền Nam                           | Xã Khánh Bình, Khánh Bình Đông, Trần Hợi, Khánh Lộc và thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời | 1.06                                            | 1.06          |                   |                   | Quyết định số 4218/QĐ-BCT ngày 24/01/2016 của Bộ Công thương về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Cà Mau giai đoạn 2016-2025 có xét đến năm 2035 - Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV;                                                                                                                                   |         |
| 11  | Đường đấu nối từ Khu du lịch Khai Long đến đường Hồ Chí Minh          | Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại - Du lịch Công Lý | Xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển                                                                        | 3.19                                            |               | 3.19              |                   | Công văn số 10/HĐND-TT ngày 20/01/2016 của HĐND tỉnh về việc thống nhất bổ sung vào Danh mục dự án thu hồi đất năm 2016                                                                                                                                                                                                                        |         |

| STT       | Tên dự án                                                                                          | Chủ đầu tư                           | Địa điểm                      | Diện tích phải chuyển mục đích sử dụng đất (ha) |               |                   |                   | Văn bản chủ trương                                                                                                                                                 | Ghi chú |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------|---------------|-------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|           |                                                                                                    |                                      |                               | Tổng cộng                                       | Trong đó      |                   |                   |                                                                                                                                                                    |         |
|           |                                                                                                    |                                      |                               |                                                 | Đất trồng lúa | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng đặc dụng |                                                                                                                                                                    |         |
| 12        | Nhà máy điện gió Cà Mau 1A (Hạng mục: tuyến cáp ngầm, cầu cảng, và đường vào Nhà quản lý vận hành) | Công ty Cổ phần Năng lượng Cà Mau 1A | Xã Nguyên Huân, huyện Đầm Dơi | 1.57                                            |               | 1.57              |                   | Quyết định số 2009/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Cà Mau 1A của Công ty CP Năng lượng Cà Mau 1A |         |
| TỔNG CỘNG |                                                                                                    |                                      |                               | 30.08                                           | 20.82         | 5.54              | 3.72              |                                                                                                                                                                    |         |